

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN
TRƯỜNG MẦM NON AN VĨNH**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ



LÝ SƠN- NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN
TRƯỜNG MẦM NON AN VĨNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Mai Thị Hiệp	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
02	Trần Thị Nhân	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
03	Trần Thị Liên	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
04	Phạm Thị Nhiều	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
05	Trần Thị Huệ	Tổ trưởng Tổ văn phòng + Nhân viên y tế	Ủy viên hội đồng	
06	Trần Thị Hiệp	Kế toán + Văn thư	Ủy viên hội đồng	
07	Nguyễn Thị Nhung	Tổ trưởng Tổ CM nhà trẻ + Thư ký HĐ	Thư ký hội đồng	
08	Lê Thị Hà Trang	Tổ trưởng Tổ chuyên môn MG + GV	Ủy viên hội đồng	
09	Trần Thị Đủ	Tổ phó Tổ chuyên môn MG + GV	Ủy viên hội đồng	
10	Dương Thị Thu Lợi	TBTTTrND + GV	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Thu Thủy	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh sách thành viên Hội đồng tự đánh giá	1
Mục lục	2-3
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5-6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7-10
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11-14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	14-17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	17-19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	19-21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	21-23
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	24-25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25-27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	27-29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	29-31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	31-33
Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	33-36
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	36-37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	37-39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	39-42
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	42-44
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân trường.	45-47
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục học tập.	48-49
Tiêu chí 3.3: Khối phòng Hành chính- Quản trị	49-51
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	51-53
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	53-55
Tiêu chí 3.6: Khu vực vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	55-58
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	58

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	58
Mở đầu	58
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	58-60
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	60-63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	63
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non.	64-67
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục nuôi dạy trẻ.	67-69
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	69-72
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	72-74
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	74
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	75-80
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	80-81
Phần IV. PHỤ LỤC	
1. Quyết định thành lập Hội đồng TĐG	
2. Kế hoạch tự đánh giá	
3. Phiếu đánh giá các tiêu chí	
4. Danh mục mã minh chứng	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Ký tự viết tắt	Chú thích
1	BGH	Ban giám hiệu
2	CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CMHS	Cha mẹ học sinh
5	CSVC	Cơ sở vật chất
6	GDMN	Giáo dục mầm non
7	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
8	HT	Hiệu trưởng
9	PHT	Phó hiệu trưởng
10	GV	Giáo viên
11	CLGD	Chất lượng giáo dục
12	UBND	Ủy ban nhân dân
13	ĐHSPMN	Đại học sư phạm mầm non
14	GVDG	Giáo viên dạy giỏi
15	HĐ	Hội đồng
16	HĐND	Hội đồng nhân dân
17	QĐ	Quyết định
18	TĐG	Tự đánh giá

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	-----
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	-----
Tiêu chí 1.8		X	X	-----
Tiêu chí 1.9		X	X	-----
Tiêu chí 1.10		X	X	-----
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	-----
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non An Vĩnh

Tên trước đây (nếu có): Trường Mẫu giáo Lý Vĩnh

Phòng Giáo dục và Đào tạo: Phòng Giáo dục và Đào tạo Lý Sơn

Tỉnh	Quảng Ngãi	Họ và tên Hiệu trưởng	Mai Thị Hiệp
Huyện	Lý Sơn	Điện thoại	02553867425
Xã	An Vĩnh	Fax	0386661654
Đạt chuẩn quốc gia		Website	c0anvinhls.quangngai.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1996	Số điểm trường	05
Công lập	Có	Loại hình khác	Công lập
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Hải đảo
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Có
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi					
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi					
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	03	03	04	04	04
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	04	04	04	04	05
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	06	04	05	04	04
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	05	06	04	05	04
lớp mẫu giáo ghép 3-4; 4-5, 5-6 tuổi	0	01	01	01	01
Cộng	18	18	18	18	18

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	20	20	20	20	20	
1	Phòng kiên cố	20	20	20	20	20	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
II	Khối phòng phục vụ học tập	02	02	02	02	02	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
III	Khối phòng hành chính quản trị			01	01	01	
1	Phòng kiên cố			01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
IV	Khối phòng tổ chức ăn	03	03	03	03	03	
1	Nhà bếp	03	03	03	03	03	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)						
...							
	Cộng	25	25	26	26	26	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG (tính đến 30/7/2024)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01			01	01	ĐH
Phó hiệu trưởng	01	01			01	01	ĐH
Giáo viên	39	39			39	23	
Nhân viên	13	11		11	02	01	
Cộng	54	52		11	43	26	Chưa đạt chuẩn là cấp dưỡng, bảo vệ

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	26	26	26	32	39
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	2,0	2,0	2,0	2,0	2,25
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	1,0	1,0	1,0	1,0	
4	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	2,0	2,0	2,0	2,0	2,14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	07	07	08	08	08
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	02	02	02	02	02
...	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	560	555	519	521	474	
	- Nữ	294	291	274	263	232	
	- Dân tộc thiểu số	3	2				
2	Đối tượng chính sách						
3	Khuyết tật						
4	Tuyển mới	193	154	149	132	115	
5	Học 2 buổi/ngày	560	555	519	521	474	
6	Bán trú	187	227	378	389	474	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	31,1	30,8	28,8	28,9	26,3	
	Các số liệu khác (nếu có)						
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	30	30	27	28,3	21,5	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi						
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi						
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	90	90	108	113	85	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	119	137	120	116	119	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	198	125	150	130	128	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	153	187	126	148	132	
	- Trẻ em lớp ghép từ 3-4, 4-5, 5-6 tuổi		16	15	14	10	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường.

- Trường mầm non An Vĩnh được thành lập theo Quyết định số 64/QĐ-UB ngày 27/9/1996 của UBND huyện Lý Sơn Quyết định thành lập Trường Mẫu giáo xã Lý Vĩnh, loại hình Trường bán công, Trường đi vào hoạt động kể từ năm học 1996-1997. Năm 2010, UBND huyện Lý Sơn ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 02/01/2010 của UBND huyện Lý Sơn Quyết định về việc chuyển đổi loại hình trường Mầm non bán công sang Trường Mầm non công lập. Nay là Trường Mầm non An Vĩnh, địa chỉ Thôn Đông An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng số điểm trường: 05 điểm. Trong đó 01 điểm trường chính còn có 3 điểm trường lẻ ở hai thôn, 01 điểm Thôn Bắc An Bình cơ sở vật chất mượn của trường Tiểu học số 2 An Vĩnh. Tổng diện tích đất 04 điểm của trường hiện có là 4985,4m², bình quân cho mỗi trẻ là 10,7m². Diện tích sân chơi 2678,2m², bình quân mỗi trẻ là 5,8m². Có 18 nhóm, lớp, 474 cháu; số trẻ bán trú 100%; Trong đó: 04 nhóm trẻ/85 cháu/09 GV; 14 lớp mẫu giáo/389 cháu/30 GV Trong số lớp mẫu giáo có 01 lớp ghép 10 trẻ/2 GV (An Bình).

- Nhà trường tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo mục tiêu, chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

- Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính. Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

- Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật. Quản lý học sinh trong độ tuổi từ 24 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi trong trường Mầm non.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh; vận động học sinh đến trường; quản lý học sinh theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục, có biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

- Năm học 2023-2024, Trường Mầm non An Vĩnh có 54 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong đó, biên chế 43 người; hợp đồng lao động 11 người. Số cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đạt chuẩn là 100%, trên chuẩn là 25/41 người, đạt tỷ lệ 61%.

+ Trường có 20 đảng viên sinh hoạt tại chi bộ Trường Mầm non An Vĩnh,

tổ chức Công đoàn có 54 đoàn viên; Chi đoàn thanh niên có 23 đoàn viên và Ban đại diện CMHS gồm 05 thành viên.

- Trường có khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; khối phòng tổ chức ăn; khối phòng phụ trợ được trang bị đầy đủ các thiết bị chuyên dùng. Cả 05 cơ sở, đảm bảo môi trường học tập an toàn, xanh - sạch - đẹp, có cây xanh tạo bóng mát; môi trường bên ngoài được quy hoạch thành các khu vực vui chơi, hoạt động, trải nghiệm cho trẻ đáp ứng điều kiện thực hiện đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, có ý chí phấn đấu, thi đua dạy tốt, học tốt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Trong những năm qua, các tổ chức của nhà trường luôn hoạt động có hiệu quả. Nhà trường thực hiện đầy đủ và có chất lượng các hoạt động chuyên môn, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; luôn duy trì và phát huy có hiệu quả, tham gia đầy đủ các phong trào của Ngành. Chính vì vậy mà trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể “Lao động tiên tiến”.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục trong nhà trường. Đây là quá trình nhà trường tự xem xét, kiểm tra, đánh giá theo tiêu chuẩn nhằm mục đích không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và giải trình với các cơ quan chức năng, về thực trạng chất lượng giáo dục trong nhà trường, để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường mầm non đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

Từ đó nhà trường có kế hoạch cụ thể cho từng năm học. Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, huy động từ nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường nâng cao chất lượng, hiệu quả.

Việc tự đánh giá trong nhà trường là việc làm thường xuyên hằng năm, vì thế trách nhiệm của ban giám hiệu, giáo viên và nhân viên phải phát huy tinh thần trách nhiệm trong nhiệm vụ giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG.

Căn cứ theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non, nhà trường thực hiện quá trình tự đánh giá như sau:

3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá

Lãnh đạo nhà trường dự thảo các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá và Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm có 11 thành viên. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, Phó Hiệu trưởng là Phó Chủ tịch hội đồng, thư ký hội đồng gồm Phó Hiệu trưởng và giáo viên có kỹ năng soạn thảo và tổng hợp. Các Ủy viên gồm Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các Tổ trưởng tổ văn phòng, Tổ

trưởng chuyên môn, Tổ phó chuyên môn, giáo viên cốt cán.

3.2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá xây dựng Kế hoạch tự đánh giá có các nội dung theo phụ lục của Công văn 5942/BGDĐT-QLCL. Chủ tịch hội đồng phê duyệt Kế hoạch tự đánh giá. Trong Kế hoạch tự đánh giá đưa ra các nhóm thư ký và nhóm công tác phân công nhiệm vụ từng tiêu chuẩn cho các thành viên phụ trách, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 01 thành viên trong hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng. Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan. Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động.

Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường.

3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng

Các nhóm công tác xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng; thu thập và xử lý các minh chứng; yêu cầu thông tin minh chứng phải có nguồn gốc rõ ràng, chính xác và tinh gọn. Các thông tin, minh chứng được xử lý, phân tích dùng làm căn cứ, minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá của trường. Phiếu đánh giá tiêu chí được lập cho từng tiêu chí làm cơ sở để tổng hợp thành báo cáo tự đánh giá.

3.4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí

Sau khi các nhóm công tác hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí. Hội đồng tự đánh giá họp lần thứ hai để thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí; đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng từng tiêu chí để xác định rõ các biện pháp, giải pháp, điều kiện (nhân lực, tài chính), thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành và có tính khả thi. Sau đó các nhóm công tác hoàn thành phiếu đánh giá tiêu chí và gửi cho Thư ký hội đồng tự đánh giá.

3.5. Viết báo cáo tự đánh giá

Họp Hội đồng tự đánh giá lần thứ ba: Thư ký hội đồng tự đánh giá dự thảo báo cáo tự đánh giá, tiếp tục hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá

Báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện được công bố trong nội bộ nhà trường. Hoàn thiện báo cáo trình hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan có thẩm quyền.

*** Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**

Nhà trường tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 01/2024 và hoàn thành công tác tự đánh giá vào tháng 6/2024. Trong thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, Lãnh đạo nhà trường đã triển khai đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, lực lượng nòng cốt là các thành viên hội đồng tự đánh giá. Các thành viên trong hội đồng tự đánh giá đều phải đảm nhiệm và hoàn thành những công việc được giao trong năm học và thực hiện kế hoạch tự đánh giá

chất lượng trường mầm non theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tất cả các thành viên trong hội đồng đều nhận thức đúng đắn về mục đích, tầm quan trọng của công tác tự đánh giá, tiến hành thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng tự đánh giá đã giao.

Báo cáo được trình bày theo từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng hiện trạng của nhà trường đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá đã rút ra được những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường. Nội dung quan trọng, cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến chất lượng, phát huy những điểm mạnh, đề ra những giải pháp, biện pháp khắc phục, có tính khả thi để khắc phục những điểm yếu nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Mở đầu:

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định và thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Có 01 hiệu trưởng (HT bổ nhiệm lại từ tháng 10/2019 và đã có QĐ điều động, bổ nhiệm chức danh HT từ tháng 9/2023), 01 phó hiệu trưởng bổ nhiệm lại từ tháng 01/2020, hiện tham mưu bổ nhiệm thêm 01 PHT; có các hội đồng như: Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng sáng kiến kinh nghiệm, hội đồng tuyển sinh, hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, có tổ chuyên môn, tổ văn phòng, công đoàn; chi đoàn, chi bộ. Có 04 điểm trường và 01 điểm là lớp mẫu giáo ghép ở điểm An Bình (mượn phòng học của trường Tiểu học số II An Vĩnh), các điểm trường gần các khu dân cư, thuận lợi cho cha mẹ trẻ đưa đón trẻ, có 18 nhóm, lớp. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện công tác quản lý chuyên môn, tài chính, tài sản theo quy định. Tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, các phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường.

Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan đúng theo các quy định hiện hành.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Nhà trường đã thực hiện Nghị quyết HĐND huyện; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, chi bộ. Từ đó Trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2024-2023 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường theo từng giai đoạn; Kế hoạch nhiệm vụ năm học hằng năm đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phê duyệt [H1-1.1-04]. Kết quả thực hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học [H1-1.1-02]; Nghị quyết của hội đồng trường [H1-1.1-03];

Được công khai trong hội đồng sư phạm trường thông qua hội nghị cán bộ, viên chức [H1-1.1-05]. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 được công bố, công khai và được niêm yết tại văn phòng nhà trường, cùng với hình ảnh tư liệu của nhà trường được đăng tải trên thông tin website của trường tại địa chỉ c0anvinhls.quangngai.edu.vn [H1-1.6-11].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển như: Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong

hội đồng trường, ban thanh tra nhân dân và CMHS để giám sát phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường, thể hiện qua Nghị quyết, biên bản họp của hội đồng trường, báo cáo tổng kết năm học hằng năm, báo cáo việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]. Kết quả thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường được UBND huyện đánh giá khen thưởng hằng năm, Quyết định của UBND huyện về khen thưởng hằng năm đối với nhà trường [H1-1.1-07].

Mức 3:

Nhà trường chưa bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục kịp thời.

2. Điểm mạnh.

Nhà trường có kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CB, GV, NV trong đơn vị và khả năng nhận thức của học sinh, xác định được những mục tiêu cụ thể, các biện pháp dài hạn trong cả giai đoạn giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch đã xây dựng.

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường; kế hoạch nhiệm vụ năm học hằng năm của nhà trường đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phê duyệt. Kết quả thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường thể hiện thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, được UBND huyện đánh giá khen thưởng hằng năm và báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết của nhà trường.

Kế hoạch của nhà trường được công khai niêm yết tại nhà trường để tập thể giáo viên, nhân viên nắm bắt kịp thời về những nội dung của kế hoạch phát triển chiến lược và được tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục đầy đủ. Việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được hội đồng trường, ban thanh tra nhân dân và CMHS giám sát chặt chẽ.

3. Điểm yếu

Kế hoạch giám sát còn thể hiện chung chung, chưa cụ thể hóa từng nội dung của công việc, đồng thời chưa có giải pháp hay.

Sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng vào phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường còn hạn chế.

Nhà trường chưa bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển theo định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Hiệu trưởng rà soát xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục theo lộ trình và trình cấp trên phê duyệt, lập kế hoạch chi tiết có phương hướng đánh giá điều chỉnh bổ sung, có kế hoạch và phân công cụ thể cho từng thành viên trong hội

đồng trường, ban thanh tra nhân dân về giám sát thực hiện phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường.

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương bổ sung thêm nguồn nhân lực cho nhà trường.

Thường xuyên chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục nhà trường.

Người thực hiện: Hội đồng trường Mầm non An Vĩnh.

Điều kiện để thực hiện: Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Cơ sở vật chất, tài chính.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2024 đến tháng 9/2028.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) *Được thành lập theo quy định;*
- b) *Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) *Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã thành lập đầy đủ các hội đồng theo Điều lệ trường mầm non:

Hội đồng trường được thành lập theo QĐ số 1270/QĐ-UBND huyện ngày 16/10/2023 gồm có 09 thành viên. [H1-1.2-01].

Các hội đồng khác như: Hội đồng tuyển sinh thành lập theo QĐ số 54/QĐ-PGD ngày 12/6/2023; hội đồng thi đua khen thưởng thành lập theo QĐ số 40/QĐ-MNAV ngày 21/9/2023; hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm; hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi. [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non). Hội đồng trường đã thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình về các mục tiêu, phương hướng và kế hoạch phát triển, các vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản; đồng thời thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường, Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế

hoạch đầu tư và phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.2-01].

Hội đồng trường họp mỗi năm họp ít nhất 03 lần; các hội đồng khác hoạt động theo quy chế riêng. Hằng năm hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức rà soát, đánh giá định kỳ; kịp thời bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện các chức năng, nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động. Định kỳ được rà soát, đánh giá thông qua biên bản họp và nghị quyết của hội đồng trường [H1-1.2-01].

Mức 2:

Hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác bám sát văn bản chỉ đạo và thực trạng thực tế nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Các hoạt động đa dạng phong phú, chi tiết, giải pháp cụ thể nhằm góp phần trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]. Trong 05 năm qua, nhà trường đã có 08 giáo viên dạy giỏi cấp huyện và nhiều giáo viên dạy giỏi cấp trường, có cán bộ, giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm và đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở". [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh.

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập theo quy định, đã tổ chức hoạt động thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 tại Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020).

Hằng năm hội đồng trường và các hội đồng khác có tổ chức đánh giá các hoạt động đã triển khai thực hiện, đồng thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời để điều chỉnh kế hoạch hoạt động hợp lý với tình hình thực tế của đơn vị.

3. Điểm yếu.

Các thành viên hội đồng trường trong nhiệm kỳ có luân chuyển công tác, nên hội đồng trường gặp khó khăn trong quá trình hoạt động.

Trong công tác thi đua khen thưởng, chưa quyết đoán, chỉ tiêu khen thưởng chưa đạt cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của các hội đồng cần kịp thời vào đầu năm học, nội dung cụ thể. Phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng thành viên và đánh giá hoạt động của các hội đồng thường xuyên.

Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các tiêu chí đánh giá thi đua đảm bảo phù hợp, hiệu quả, thúc đẩy cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt phong trào thi đua trong nhà trường. Tiếp tục phát huy vai trò trách nhiệm của các thành viên trong hội đồng trường và các hội đồng khác.

Người thực hiện: Thành viên của Hội đồng nhà trường.

Điều kiện để thực hiện: Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2026.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

Nhà trường có tổ chức công đoàn gồm 54 đoàn viên, Ban Chấp hành công đoàn gồm 05 thành viên được công nhận tại Quyết định số 16/QĐ-LĐLĐ ngày 30/3/2023 của Ban Thường vụ Liên đoàn lao động huyện Lý Sơn. Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 23 đoàn viên, Ban Chấp hành chi đoàn gồm 05 thành viên được chuẩn y tại Quyết định số 07/QĐ-ĐTN ngày 24/10/2023 của Ban Chấp hành Đoàn Giáo dục huyện Lý Sơn [H1-1.3- 01]; [H1-1.3- 02]. Có thành lập hội khuyến học trong nhà trường và hoạt động đúng quy định.

Hằng năm, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức được rà soát, đánh giá nhằm bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. [H1-1.3- 01]; [H1-1.3- 02].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Chi bộ có 03 đồng chí

trong chi ủy và tổng số đảng viên hiện nay đã có 20 đồng chí [H1-1.3-02]. Chi bộ lãnh đạo nhà trường hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3- 03].

Các đoàn thể, tổ chức khác thường xuyên hưởng ứng phong trào ủng hộ quỹ như: Quỹ vì người nghèo, quỹ âm áp mùa xuân, quỹ khuyến học và tích cực đóng góp cho các hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1- 02].

Tổ chức công đoàn hoạt động và thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở điều lệ công đoàn quy định và phát huy tốt vai trò của tổ chức công đoàn trong trường học, hằng năm công đoàn xây dựng các kế hoạch hoạt động công đoàn, xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền, tham gia cùng nhà trường và các đoàn thể khác xây dựng các quy chế của cơ quan, tham gia tổ chức các hoạt động cùng chuyên môn [H1-1.3-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3- 03].

Các đoàn thể, tổ chức thường xuyên hưởng ứng phong trào ủng hộ quỹ và phong trào thi đua do nhà trường và ngành phát động. Năm học 2022-2023 được liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ngãi tặng bằng khen "*Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn năm học 2022-2023*", [H1-1.3-01].

2. Điểm mạnh.

Trường có tổ chức công đoàn, tổ chức Đảng và tổ chức đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh. Nhiều năm liền được công nhận công đoàn cơ sở vững mạnh, chi đoàn, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Tổ chức công đoàn luôn phát huy tốt vai trò của tổ chức công đoàn trong trường học, là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào thi đua của ngành, cùng nhà trường tổ chức tốt ngày lễ, ngày hội, các hội thi.

Trong 05 năm qua, đảng viên tham gia sinh hoạt đầy đủ, góp phần cho tổ chức Đảng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Các thành viên trong các tổ chức công đoàn, chi bộ, chi đoàn tham gia sinh hoạt đầy đủ ở các đoàn thể, tổ chức công đoàn, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu.

Chi bộ và chi đoàn, công đoàn chưa có nhiều mô hình nhân rộng. Đặc thù là đoàn viên nữ, một số đoàn viên có con nhỏ nên đôi khi việc tham gia hội họp chưa đảm bảo đầy đủ thời gian và một vài thành viên đóng góp ý kiến xây dựng tổ chức đoàn thể chưa sâu sát. Chưa phát huy hết vai trò và trách

nhệm của các tổ chức, đoàn thể trong các hoạt động của nhà trường, chưa chủ động trong các phong trào thi đua.

Trường mới thành lập hội khuyến học trong nhà trường, nên quỹ khuyến học từ các nhà tài trợ chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bí thư chi bộ nhà trường tiếp tục rà soát bổ sung xây dựng kế hoạch hoạt động, quy chế hoạt động của chi bộ theo thực tế của đơn vị. Giao chỉ tiêu cho các đoàn thể, tổ chức để thực hiện.

Duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy đã có và tiếp tục tuyên truyền thực hiện mô hình dân vận khéo có hiệu quả.

Công đoàn phối hợp với các đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động, các phong trào thi đua nội dung cần cụ thể, thời gian thực hiện và các giải pháp phải phù hợp với điều kiện của nhà trường địa phương.

Các đoàn thể, tổ chức khác tích cực hơn nữa để đóng góp cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng có hiệu quả. Tích cực kêu gọi cộng đồng đóng góp quỹ khuyến học, để giúp hội khuyến học hoạt động có hiệu quả hơn.

Người thực hiện: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Điều kiện để thực hiện: Tham khảo học hỏi các tổ chức, đoàn thể ở một số trường trong và ngoài huyện.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/ 2024 đến tháng 5/2027.

Dự kiến kinh phí: Mười triệu đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường mầm non An Vĩnh có Hiệu trưởng và một Phó hiệu trưởng, được Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn ra Quyết định bổ nhiệm đúng quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; Hiện tại nhà trường chưa đủ số lượng tối đa chức danh Phó hiệu trưởng theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Hàng năm Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng và bổ nhiệm tổ trưởng tổ phó tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Trong các tổ chuyên môn gồm có giáo viên, nhân viên cấp dưỡng, tổ văn phòng có 04 người gồm nhân viên văn phòng và nhân viên bảo vệ. Các tổ hoạt động tích cực giúp nhà trường hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trong năm học. Các tổ có số lượng tổ viên và cơ cấu tổ chức theo quy định [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng có kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm học, nhằm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất 01 chuyên đề và phân công giáo viên trong tổ xây dựng và tổ chức chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường; [H1-1.4-04]

Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục và các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-03].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng định kỳ rà soát, bổ sung đánh giá, điều chỉnh. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, nhưng chưa đạt hiệu quả cao. [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Tổ chuyên môn có thực hiện các chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhưng chưa sáng tạo và linh hoạt trong việc thực hiện các chuyên đề. [H1-1.4-04]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng để chỉ đạo các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong trường đạt hiệu quả. Có cơ cấu tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng duy trì hoạt động thường xuyên, ổn định, tổ chức sinh hoạt theo đúng kế hoạch đề ra. Tổ chuyên môn tham mưu với BGH tiến hành dự giờ, kiểm tra đánh giá hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động khác của các thành viên trong nhà trường dưới nhiều hình thức khác nhau đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Số lượng phó hiệu trưởng có 01 người chưa đủ số lượng tối đa theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc đề xuất chuyên đề của tổ chuyên môn còn hạn chế; thực hiện chuyên đề ít sáng tạo.

Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng, tổ chuyên môn chưa có tính sáng tạo, chưa có biện pháp hay để đóng góp hiệu quả hơn trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, hiệu phó tiếp tục phát huy năng lực, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao để nâng cao vai trò lãnh đạo quản lý trong trường.

Tham mưu với phòng Giáo dục và UBND huyện cho chủ trương làm quy trình bổ nhiệm thêm 01 phó hiệu trưởng để đủ số lượng theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

Tổ chuyên môn cần mạnh dạn đề xuất nhiều chuyên đề phù hợp với chương trình giáo dục mầm non, để BGH có hướng chỉ đạo và triển khai thực hiện chuyên đề tích cực hơn.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng cần duy trì, phát huy hơn nữa trong hoạt động chuyên môn, định kỳ cần rà soát, đánh giá, bổ sung và sáng tạo trong sinh hoạt chuyên đề đạt hiệu quả cao hơn. Nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, tổ văn phòng.

Điều kiện để thực hiện: Tham khảo các văn bản đánh giá phân loại cán bộ, viên chức, các văn bản xét thi đua, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tham khảo tài liệu về mầm non, tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2024 đến tháng 12/2025.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh. Đồng thời có kế hoạch biên chế lớp, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi và phân công nhiệm vụ cho từng giáo viên. [H1-1.5-01].

Hằng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đến nay tất cả nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức bán trú đúng theo qui định. Có sổ theo dõi trẻ em lưu tiêu chuẩn 5 [H5-5.4-02]; [H5-5.3-04].

Trong 5 năm qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

Trường có 18 nhóm, lớp; số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi đảm bảo đúng theo Khoản 1, Điều 15 của Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bình quân trẻ số trẻ trong trường không vượt chỉ tiêu so với quy định, có danh sách học sinh và bảng thống kê số trẻ em/nhóm/lớp hằng năm [H1-1.5-01]; [H1-1.5-05].

Mức 3:

Trường có 18 nhóm, lớp; hằng năm nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã có đầy đủ hồ sơ quản lý của trẻ theo từng độ tuổi, nhóm, lớp. Có kế hoạch phê duyệt của cấp trên và thông báo tuyển sinh đúng qui định.

Biên chế lớp theo từng độ tuổi và theo trình độ chuẩn của từng giáo viên.

Có kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đúng độ tuổi theo chương trình GDMN hiện hành.

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày. 100% trẻ đến trường đều được nuôi ăn bán trú.

Nhà trường không quá 20 nhóm, lớp trở lên.

3. Điểm yếu

Trường có nhiều điểm trường, số lượng học sinh ở các nhóm, lớp không đồng đều, nhất là điểm An Bình số trẻ chưa đủ theo quy định tại điều lệ trường mầm non nhưng cũng phải mở lớp. Vì dân ở đảo An Bình ít nên số trẻ không đủ theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Thực hiện việc duy trì số lớp nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định. Phân chia theo đúng độ tuổi, và thực hiện có hiệu quả việc tổ chức bán trú và học 02 buổi trên ngày cho trẻ.

Tiếp tục tham mưu quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp. Xây dựng các phương án để dồn ghép các điểm lẻ, dồn ghép lớp ở An Bình.

Người thực hiện: BGH, Hội phụ huynh học sinh.

Điều kiện để thực hiện: Tham mưu với chính quyền địa phương, phòng Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2025 đến tháng 8/2028.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Đề quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động trong nhà trường một cách có hiệu quả, nhà trường mở đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và được lưu trữ tại các phòng làm việc của trường. Công tác lưu trữ hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ theo quy định, gắn với công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số và được bố trí sắp xếp vào các tủ ở văn phòng nhà trường hợp lý. Tuy nhiên, việc lưu trữ hồ sơ của văn thư chưa được khoa học [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-10].

Hàng năm, nhà trường đều lập dự toán tài chính và được Phòng GD-ĐT, Phòng Tài chính kế hoạch phê duyệt, có đầy đủ chứng từ thu, chi, quyết toán tài chính hàng năm; có báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước [H1-1.6-04]; Có quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, thông qua và lấy ý kiến biểu quyết trong hội nghị cán bộ công chức đầu năm và được bổ sung cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.6-05].

Quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả, định kỳ thành lập Ban thanh tra nhân dân thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản, cuối năm thông báo công tác kiểm tra tài chính trước toàn thể CB, GV, NV. Tuy nhiên, Ban thanh tra nhân dân của nhà trường không có nghiệp vụ kế toán nên gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm tra tài chính nhà trường [H1-1.6-04].

Mức 2:

Trường có các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường được cài đặt vào máy tính làm việc [H1-1.6-09].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh huyện [H1-1.6-07].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

2. Điểm mạnh.

Trường có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định. Hồ sơ được ghi chép cẩn thận, đảm bảo tính hệ thống, số liệu chính xác. Lưu trữ đầy đủ hệ thống hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật lưu trữ.

Thực hiện tốt việc quản lý tài chính, tài sản đảm bảo không để xảy ra tình trạng thất thoát, tham nhũng, lãng phí.

Quản lý, sử dụng phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường đạt hiệu quả.

Trong những năm qua, nhà trường không có vi phạm gì liên quan đến việc quản lý tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Công tác văn thư kiêm kế toán chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư nên sắp xếp, lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

Ban thanh tra nhân dân của nhà trường không có nghiệp vụ kế toán nên gặp nhiều khó khăn trong việc thanh tra tài chính hằng kỳ, hằng năm.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tổ chức và duy trì tốt vai trò của người lãnh đạo, quản lý tốt tài chính, tài sản trong trường. Chỉ đạo cho nhân viên văn thư và các bộ phận chuyên môn sắp xếp lưu trữ các loại hồ sơ, gọn gàng và có khoa học.

Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Phòng GD&ĐT, tổ chức bồi dưỡng cho nhân viên về công tác văn thư lưu trữ; bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban thanh tra nhân dân để làm tốt hơn việc thanh tra tài chính, tài sản của nhà trường.

Tuyên truyền công tác xã hội hóa, tham mưu bổ sung kinh phí mua sắm bổ sung, tu sửa đồ dùng, đồ chơi ngoài trời bị hư hỏng, để có thêm nguồn tài sản cho nhà trường.

Người thực hiện: Kế toán, Hiệu trưởng, công đoàn, ban thanh tra nhân dân.

Điều kiện để thực hiện: Mời báo cáo viên để hướng dẫn, học hỏi đồng nghiệp.

Dự kiến kinh phí: Một trăm mười triệu đồng

Thời gian thực hiện: Từ tháng 9/2024 đến tháng 5/2027.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm nhà trường triển khai văn bản hướng dẫn công tác bồi dưỡng thường xuyên của ngành đến từng giáo viên trong nhà trường. Đồng thời chỉ đạo giáo viên trong nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của từng cá nhân. Trên cơ sở đó tổ chuyên môn tổng hợp và đăng ký về chuyên môn nhà trường. Từ đó nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong năm cho cán bộ giáo viên [H1-1.7-06]. Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.7-01];

Nhà trường có kế hoạch phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đảm bảo theo đề án vị trí việc làm [H1-1.7-04].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 10 đối với CBQL và khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 29 đối với GV, NV của Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020) [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-07].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường có kế hoạch xây dựng các biện pháp nhằm phát huy tốt năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; Báo cáo tổng kết công đoàn có liên quan [H1-1.7-08] lưu ở tiêu chuẩn 1.3 [H1-1.3-01]; Báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.7-10] lưu ở tiêu chuẩn 1.1 [H1-1.1-02]. Xây dựng đề án vị trí việc làm, trình cấp thẩm quyền phê duyệt [H1-1.7-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cụ thể, rõ ràng.

Nhà trường phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý nhằm phát huy hết khả năng, năng lực của mỗi cá nhân, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho CB, GV, NV tham gia học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Thực hiện tốt việc theo dõi, động viên, đôn đốc và phát huy tính dân chủ, tính sáng tạo, năng lực sở trường của CB, GV, NV.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo

các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số GV chưa có kinh nghiệm trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, nhiều giáo viên mới tuyển dụng chưa linh hoạt trong việc lập kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn, một số giáo viên, nhân viên chưa bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ, nên ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý phần mềm còn hạn chế.

Việc triển khai các lớp tập huấn bồi dưỡng về chế biến món ăn cho nhân viên cấp dưỡng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, phát triển cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn cho cấp dưỡng, nhân viên y tế

Xây dựng các hình thức, phương pháp bồi dưỡng phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường. Tăng cường thực hành, thực tiễn.

Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tư vấn, hướng dẫn cho những giáo viên còn hạn chế chuyên môn nghiệp vụ và có kết quả đánh giá sau khi được tư vấn hướng dẫn.

Tiếp tục động viên, khuyến khích giáo viên tham gia bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ và thường xuyên trau dồi kiến thức để đáp ứng yêu cầu và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, giáo viên.

Điều kiện để thực hiện: Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tổ chuyên môn, giáo viên cốt cán tư vấn, hướng dẫn.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 đến 5/2026.

Dự kiến kinh phí: Hai mươi triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch biên chế thời gian năm học do UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành hàng năm. Căn cứ Văn bản Hợp nhất số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 14/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình GDMN, nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đảm bảo và phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của trường [H1-1.8- 03] lưu ở tiêu chuẩn 5 [H5-5.1-03].

Nhà trường chỉ đạo giáo viên căn cứ vào kế hoạch năm của trường và tình hình thực tế của lớp và khả năng của trẻ em, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch chủ đề sao cho phù hợp với điều kiện của nhóm, lớp và trình BGH phê duyệt trước khi thực hiện [H5-5.1- 03]. Hồ sơ cá nhân của từng giáo viên được BGH kiểm tra ít nhất 2 lần/năm để kịp thời tư vấn, bổ sung những vấn đề còn thiếu sót của giáo viên [H5-5.1- 03].

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục, thông qua các đợt kiểm tra hồ sơ giáo viên để phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của trường [H5-5.1- 03]; [H5-5.1- 04].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên để có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.10- 08]; [H5-5.1- 04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

Kế hoạch thực hiện chương trình GDMN đầy đủ 35 tuần và 175 giờ hoạt động học theo quy định.

Triển khai đầy đủ đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vào đầu năm học.

Giáo viên dựa vào kế hoạch giáo dục năm của nhà trường, xây dựng kế hoạch chủ đề, tuần, ngày cho phù hợp với điều kiện của lớp.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và kiểm tra đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, để điều chỉnh kịp thời, được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả.

Kế hoạch giáo dục được đánh giá, điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

3. Điểm yếu

Có ¼ giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo chủ đề chưa linh hoạt,

sáng tạo, vẫn còn một số kế hoạch giáo dục của giáo viên đôi lúc điều chỉnh chưa kịp thời. Một số hoạt động giáo dục trẻ chưa làm trung tâm.

Bên cạnh đó còn một vài giáo viên mới khi xây dựng kế hoạch chưa mạnh dạn sáng tạo các nội dung để tổ chức hoạt động.

Kế hoạch giáo dục nhà trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, rà soát, xây dựng kế hoạch giáo dục cho các nhóm, lớp phù hợp với điều kiện nhà trường và đảm bảo đúng chương trình GDMN do bộ quy định.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên thông qua các buổi sinh hoạt tổ, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch linh hoạt đầy đủ hơn.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, tư vấn, hướng dẫn giáo viên rà soát, đánh giá để điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời và phù hợp đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN.

Người thực hiện: Cán bộ quản lý, giáo viên toàn trường

Điều kiện để thực hiện: Tài liệu, tham quan học hỏi kinh nghiệm một số đơn vị trường bạn.

Thời gian thực hiện: Tháng 8/2024 đến tháng 5/2025

Dự kiến kinh phí: Hai mươi triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, triển khai dự thảo kế hoạch năm học cho toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường, để được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy chế liên quan đến các

hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) [H1-1.9-02].

Hội nghị cán bộ, viên chức đã bầu ra ban thanh tra nhân dân. Ban thanh tra nhân dân đã xây dựng kế hoạch hoạt động và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường [H1-1.9-05].

Chính vì vậy nhà trường trong những năm qua không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06].

Hằng tháng trường tổ chức các cuộc họp hội đồng để đánh giá công tác thực hiện nhiệm vụ trong tháng qua đồng thời triển khai các nhiệm vụ của tháng đến. Sau mỗi học kỳ, năm học nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết, kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo Thông tư 36; kê khai thu nhập cá nhân, được công khai niêm yết tại trường và thông qua hội đồng sư phạm nhà trường được biết nhằm đánh giá kết quả đạt được và khắc phục những vấn đề còn tồn đọng để đề ra hướng khắc phục [H1-1.9-01]; [H1-1.9-03]; H1-1.9-04].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai minh bạch [H1-1.9-02].

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.9-01]; [H1-1.9-06] lưu ở [H1-1.1-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường thực hiện nghiêm túc theo nội quy, quy chế cơ quan. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia đóng góp ý kiến khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

Nhà trường có thành lập hội đồng thi đua khen thưởng, xử lý kỷ luật và luôn tiếp nhận các ý kiến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường và giải quyết đúng theo quy định.

Nhà trường có đầy đủ các báo cáo trong thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Các báo cáo được thông qua tập thể sư phạm nhà trường được biết như: báo cáo tổng kết năm học, báo cáo công đoàn, báo cáo ban thanh tra nhân dân.

Hằng năm qua kết quả kiểm tra, giám sát ban thanh tra nhân dân xây dựng báo và các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai minh bạch. BGH còn lắng nghe, tiếp thu những ý kiến của cá nhân, đoàn thể trong trường, đã có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước và phù hợp với thẩm quyền được giao.

3. Điểm yếu

Ban thanh tra nhân dân thực hiện công tác kiêm nhiệm, nên chưa chủ

động trong việc đề xuất giám sát các hoạt động trong nhà trường.

Vẫn còn một số ít giáo viên chưa tự giác tham gia ý kiến khi xây dựng các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên về Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Tiếp tục phát huy các điểm mạnh, những mặt đạt được của trường giữ vững khâu đoàn kết nội bộ, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở.

Ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch giám sát các hoạt động cụ thể và đề xuất việc thanh tra giám sát với nhà trường khi cần thiết. Nhằm kịp thời theo dõi và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch hiệu quả trong nhà trường.

BGH thường xuyên động viên, định hướng, đề giáo viên tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động trong nhà trường ngày càng phát triển.

Người thực hiện: BGH, giáo viên, nhân viên toàn trường.

Điều kiện thực hiện: BGH, giáo viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 đến 9/2025

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Để bảo đảm an ninh trật tự, hằng năm nhà trường đều hợp đồng bảo vệ; Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; có tổng kết đánh giá về đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-01]. Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-02]. Kế hoạch phòng chống cháy, nổ [H1-1.10-03]. Phương án phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-04]. Kế hoạch phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-05] đã lưu ở tiêu chuẩn 5 [H5-5.3-03]. Có kế hoạch phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06].

Nhà trường tổ chức bếp ăn cho trẻ em và có hợp đồng mua bán thực phẩm với tổ chức, cá nhân đảm bảo an toàn thực phẩm khi cung cấp lương thực, thực phẩm cho trẻ em ăn bán trú tại trường, nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-05], lưu tiêu chuẩn 5 [H5-5.3-09].

Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân. Thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.10-09].

Trong trường không có hiện tượng kỳ thị, bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-06].

Mức 2:

Nhà trường đã triển khai, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp. Đồng thời triển khai thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; [H1-1.10-01]; Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-02]; Kế hoạch phòng chống cháy, nổ [H1-1.10-03], an toàn, phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-04]. Kế hoạch phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.10-05]. Phòng, chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường [H1-1.10-06]; Thực hiện cam kết phòng chống các tệ nạn xã hội [H1-1.10-07].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, xử lý các thông tin biểu hiện bạo lực học đường, an ninh trật tự; có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thành lập ban chỉ đạo, xây dựng phương án, xây dựng kế hoạch cụ thể về phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng, chống tai nạn thương

tích; phòng, chống cháy, nổ và phương tiện phòng chống cháy, nổ; an toàn, phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng chống, dịch bệnh và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có y tế học đường, có bếp ăn một chiều. Được cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh nhiệt tình phối hợp thực hiện.

Cơ sở vật chất khang trang, có các phương tiện phòng chống, cháy nổ, bảo đảm an toàn. Vì vậy trong nhiều năm qua, nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội, không có hiện tượng cháy nổ, ngộ độc thực phẩm xảy ra.

100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện tốt quy định về quyền hạn của bản thân. Vì vậy, trong trường luôn đảm bảo an ninh, trật tự, không bạo lực học đường, không có trường hợp nào xảy ra tai nạn thương tích hay ngộ độc thực phẩm. Không có vụ kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực xảy ra trong nhà trường.

Nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện phương án. Đảm bảo an ninh trật tự, An toàn vệ sinh thực phẩm, An toàn phòng chống tai nạn, thương tích, An toàn phòng, chống cháy, nổ, An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai, Phòng chống dịch bệnh, Phòng, chống các tệ nạn xã hội, Phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Thường xuyên kiểm tra, xử lý các thông tin biểu hiện bạo lực học đường, an ninh trật tự; cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường được đảm bảo an toàn tuyệt về thể chất và tinh thần.

3. Điểm yếu

Phương án phòng, chống cháy nổ chỉ trên lý thuyết, ít được tập huấn và tổ chức thực hành. Các phương tiện và thiết bị phòng chống cháy nổ còn hạn chế.

Trường có nhiều điểm trường, nên quản lý cơ sở vật chất trong công tác phòng, chống cháy nổ; đảm bảo an ninh trật tự gặp khó khăn.

Công tác tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông chưa cao.

Học sinh còn nhỏ nên chưa chủ động phòng, tránh tai nạn thương tích.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch tập huấn kỹ năng về công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống thiên tai, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống kỳ thị về giới và bạo lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thường xuyên lồng ghép giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, thảm họa thiên tai cho trẻ trong nhà trường.

Tiếp tục duy trì phát huy hơn nữa việc đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho cô và trẻ. Xây dựng văn bản phối hợp với công an, nhằm đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ trong nhà trường.

Tăng cường kiểm tra cơ sở vật chất, có biện pháp phòng, ngừa tai nạn thương tích, an toàn cho học sinh về thể chất lẫn tinh thần.

Tuyên truyền đến phụ huynh về bình đẳng giới, an ninh trật tự, phòng chống bạo lực, vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

Người thực hiện: Ban giám hiệu, nhân viên bảo vệ, nhân viên y tế, nhân viên cấp dưỡng giáo viên các nhóm, lớp, phụ huynh học sinh.

Điều kiện để thực hiện: Hiệu trưởng tham mưu với công an huyện, các đoàn thể trong việc phòng cháy, chữa cháy và cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Thời gian thực hiện: Tháng 9 năm 2024 đến tháng 12/2026

Dự kiến kinh phí: Hai mươi triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

+ Điểm mạnh:

Trường Mầm non An Vĩnh có bộ máy tổ chức cơ cấu phù hợp với quy định tại Điều lệ trường mầm non và các quy định khác do Bộ GD&ĐT ban hành.

Công tác quản lý của nhà trường thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có kế hoạch cụ thể, đảm bảo nguyên tắc, thể hiện tính dân chủ, công khai, tính toàn diện, đúng luật giáo dục phù hợp với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban Giám hiệu nhà trường có các biện pháp tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định tại chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành.

Trường có chiến lược phát triển giáo dục mầm non giai đoạn từ 2020-2025 và định hướng đến năm 2030 được xác định rõ từng giai đoạn phát triển phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học và thực trạng kinh tế xã hội địa phương.

Trong quá trình hoạt động CB, GV, NV nhà trường chấp hành và thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định của ngành giáo dục, Tổ chức thực hiện các hoạt động, phong trào đúng tiến độ và có hiệu quả. Có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, kế hoạch kiểm tra nội bộ, có các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự trong trường học. Có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công tác chăm sóc giáo dục trẻ hàng tháng và có lưu trữ hồ sơ thuận tiện cho việc tra cứu thông tin. Tổ chức tốt công tác chăm sóc sức khỏe trẻ cũng như vấn đề đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường học, đảm bảo tốt an ninh chính trị, đoàn kết; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

+ Điểm yếu:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường tuy có, nhưng số lượng Phó hiệu trưởng có 01 người và theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng Phó hiệu trưởng không quá 02 người, vì vậy nhà

trường cần có thêm 01 phó hiệu trưởng, để đảm bảo số lượng theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Các tổ chức đoàn thể chính trị trong nhà trường chưa có mô hình nhân rộng và điển hình tiên tiến.

Trường có nhiều điểm trường, nên quản lý cơ sở vật chất trong công tác phòng, chống cháy nổ; đảm bảo an ninh trật tự gặp khó khăn.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 1,2: 10/10; Tỷ lệ 100%

* Số lượng các tiêu chí không đạt mức 1,2: 0/10; Tỷ lệ 0%

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 1/5; Tỷ lệ 20%

* Số lượng các tiêu chí không đạt mức 3: 4/5; Tỷ lệ 80%.

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Mở đầu:

Hiện nay tổng số CB, GV, NV là 54 người, trong đó 02 CBQL; 39 GV; 13 NV. 100% cán bộ, giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn theo Luật giáo dục, đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Cán bộ quản lý có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động trong nhà trường. Giáo viên, nhân viên luôn yêu nghề, mẫn trệ thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, có nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

Nhà trường có 01 nhân viên kế toán kiêm văn thư, 01 nhân viên Y tế kiêm thủ quỹ và 09 nhân viên cấp dưỡng, 02 nhân viên bảo vệ, nhân viên có trình độ chuyên môn đảm bảo theo vị trí việc làm, tất cả nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường luôn tạo điều kiện, động viên khuyến khích giáo viên, nhân viên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều lệ trường mầm non. [H 2- 2.1- 01].

Hiệu trưởng có thời gian công tác trong hơn 25 năm liên tục trong giáo dục mầm non, đã từng giữ chức vụ Phó hiệu trưởng 10 năm (2008-2018) và đã bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng (2018-2024); Trường có 01 Phó hiệu trưởng giữ chức vụ Phó hiệu trưởng 9 năm (2015-2024) và có thời gian công tác tại cơ sở giáo dục mầm non được 25 năm. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có bằng Đại học sư phạm mầm non [H 2 - 2.1- 01]; [H 2 - 2.1- 02]; [H 2 - 2.1- 03].

Trong 05 năm Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng đạt mức khá [H2- 2.1- 02].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tập huấn chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, có phẩm chất chính trị đạo đức lối sống tốt, có năng lực quản lý tốt, sức khỏe tốt. [H 2 - 2.1- 01]; [H 2 - 2.1- 02]; [H 2 - 2.1- 03].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã nhiều năm liên đạt chuẩn Hiệu trưởng mức khá theo quy định. Hằng năm, được UBND huyện khen thưởng và tham gia tập huấn chuyên môn đầy đủ, [H2- 2.1- 02].

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tập huấn về lý luận chính trị đầy đủ, nhiệt tình. Được giáo viên và nhân viên trong trường tin nhiệm. Hằng năm Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng được cử đi tập huấn chuyên môn tại Sở Giáo dục [H2- 2.1- 02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức khá.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý vững vàng, có sức khỏe tốt, có thời gian công tác lâu năm và nhiều năm liên đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy định được xếp loại khá trở lên. Được đào tạo, bồi dưỡng các lớp chuyên môn nghiệp vụ, quản lý, lý luận chính trị đầy đủ. Làm việc nhiệt tình, được đồng nghiệp và nhân dân tin tưởng. Được tập thể Hội đồng sư phạm tin nhiệm. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Điểm yếu.

Nhà trường có 01 Phó hiệu trưởng, nên chưa đủ số lượng cơ cấu cán bộ

quản lý theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Hiệu trưởng mới luân chuyển về tháng 09/2023, nên việc nắm bắt các hoạt động đôi lúc chưa kịp thời, thực trạng nhiều lớp phân bổ nhiều điểm trường, dẫn đến việc chỉ đạo quản lý còn gặp nhiều khó khăn.

Trong 05 năm qua, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp chưa đạt mức Tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng cần tham mưu với lãnh đạo cấp trên, tăng cường thêm 01 phó hiệu trưởng để đảm bảo số lượng Cán bộ quản lý đúng quy định theo đề án vị trí việc làm.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có kế hoạch tự bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao chất lượng làm việc, không ngừng học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và trau dồi phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý.

Có kế hoạch tổ chức, sắp xếp công việc khoa học hơn nhằm đáp ứng cao nhất công tác giáo dục của nhà trường. Phân đầu những năm tiếp theo đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp có năm đạt mức Tốt.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Điều kiện để thực hiện: Tham gia học tập các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tại phòng, Sở tổ chức.

Thời gian thực hiện: Tháng 8/2024 đến tháng 5/2029

Dự kiến kinh phí: Hai mươi lăm triệu

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) *Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, tích cực, nhiệt tình trong công tác, có ý thức phấn đấu cao trong chuyên môn; nhiều giáo viên trẻ, nhanh, nhạy, dễ dàng tiếp cận đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, tham gia đầy đủ các phong trào thi đua trong nhà trường.

Tính đến năm học 2023-2024 đội ngũ giáo viên trường có 39 giáo viên/18 nhóm/lớp, tỷ lệ 2,17 giáo viên/lớp. Cơ cấu giáo viên đủ, hợp lý đảm bảo theo thông tư liên tịch số Thông tư 19/2023/TTLT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ giáo dục và đào tạo. Đảm bảo thực hiện chương trình GDMN theo quy định [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; [H2-2.2-02].

Kết quả đánh giá hằng năm có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo tại thời điểm đánh giá của trường đạt 100%; đảm bảo thực hiện chương trình GDMN theo quy định, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Tính đến thời điểm đánh giá có 39/39 GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo (đạt 100%); Trong đó có 23/39 GV có trình độ chuyên môn Đại học; tỷ lệ 59%, có 16/39 GV có trình độ chuyên môn cao đẳng; tỷ lệ 41%, [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. Không có GV xếp loại yếu kém. [H2-2.2-03];

Trong 05 năm qua, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt 59%. Trong đó có 23/39 GV có trình độ chuyên môn Đại học; tỷ lệ 59%, có 16/39 GV có trình độ chuyên môn cao đẳng; tỷ lệ 41%, [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 12,8% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt, 71,8% giáo viên đạt mức khá, 15,4% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu số lượng giáo viên đảm bảo đủ 2 GV/lớp.

Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo cao; có kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo độ tuổi được phân công. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc.

100% giáo viên đạt loại đạt, khá trở lên theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước; thực hiện đúng nội quy cơ quan. Trong 05 năm qua, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Có 30% giáo viên trẻ mới tuyển dụng năm 2022, 2023, 2024 nên chưa có nhiều kinh nghiệm nhiều trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn chậm. Số giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm chưa nhiều.

Tỷ lệ đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thường xuyên quán triệt giáo viên nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, dự giờ hỗ trợ, đánh giá giáo viên, phân công giáo viên cốt cán, tổ chuyên môn hỗ trợ, để duy trì và phát huy tốt kết quả hiện có.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, chia sẻ kiến thức, kỹ năng cho đồng nghiệp về chăm sóc, giáo dục trẻ, động viên giáo viên tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cũng như tham gia các hội thi của Ngành đạt kết quả cao.

Tạo điều kiện để giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, để đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục hiện nay.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên

Điều kiện thực hiện: Tài liệu về chương trình giáo dục mầm non, tham gia tập huấn phòng, Sở tổ chức.

Thời gian thực hiện: Tháng 8/2024 đến tháng 5/2027

Dự kiến kinh phí: Mười lăm triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm nhận nhiệm vụ hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01]; H2-2.3-02].

Được phân công công việc, nhiệm vụ cho từng nhân viên phù hợp, hợp lý theo năng lực [H2-2.3-02].

Trong những năm qua nhân viên trong nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.3-02].

Mức 2:

Nhà trường có số lượng nhân viên theo qui định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Đối với nhân viên cấp dưỡng làm nhiệm vụ nấu ăn đảm bảo số lượng theo qui định tại khoản 2, Điều 7 Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Có 09 nhân viên cấp dưỡng (nấu ăn) và 02 nhân viên bảo vệ đảm bảo theo quy định [H2-2.3-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên nào bị vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-02].

Mức 3:

Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, Nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán; nhân viên y tế có trình độ trung cấp điều dưỡng và hiện đang tham gia đào tạo lớp đại học; có 09 nhân viên cấp dưỡng có trình độ sơ cấp nghề, Bảo vệ chưa qua đào tạo [H2-2.3-01]. Hằng năm nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm [H2-2.3-02].

Hằng năm nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ như: nhân viên kế toán, y tế, cấp dưỡng, bảo vệ.

Các nhân viên của trường được phân công công việc phù hợp theo năng lực, có tinh thần trách nhiệm trong công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo qui định tại Điều 7, Thông tư liên tịch số 19/2023/TTLT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài nhiệm vụ chính, nhân viên còn hoàn thành nhiệm vụ kiêm nhiệm do trường phân công.

100% nhân viên được đánh giá xếp loại hằng năm và đạt ở mức khá trở lên. Trong trường không có nhân viên nào bị vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

3. Điểm yếu

Nhân viên kế toán chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn thư lưu trữ nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, dẫn đến việc lưu trữ hồ sơ chưa khoa học.

Số lượng nhân viên nấu ăn là nhân viên hợp đồng, thu nhập thấp, không ổn định nên có tâm lý chưa gắn bó lâu dài với nhà trường, chưa qua lớp trung cấp nấu ăn. Thiếu 01 nhân viên phục vụ và 01 bảo vệ theo đề án vị trí việc làm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tạo điều kiện để nhân viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng với vị trí việc làm.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao đối với nhân viên, nhằm hỗ trợ giúp đỡ nhân viên phát huy tính tích cực sáng tạo trong công việc.

BGH nhà trường tiếp tục tham mưu, đề xuất với cấp trên quan tâm cho hợp đồng thêm 01 nhân viên phục vụ và 01 nhân viên bảo vệ để đủ số lượng theo quy định; đề xuất với cấp lãnh đạo quan tâm chế độ cho nhân viên cấp

dưỡng và bảo vệ để họ yên tâm công tác lâu dài và có tính ổn định cho nhà trường.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân viên

Điều kiện thực hiện: BGH, Tổ văn phòng, nhân viên, hợp đồng lao động

Thời gian thực hiện: Tháng 8/2024 đến tháng 5/2028

Dự kiến kinh phí: Hai trăm triệu

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

+ Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tính đến thời điểm đánh giá có 54 người, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có năng lực chuyên môn, biết sử dụng máy vi tính. Có 02 cán bộ quản lý, 39 giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo; tỷ lệ 100%. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, được học sinh và phụ huynh tin yêu, quý mến. Hằng năm nhà trường thực hiện việc đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định. 100% giáo viên được xếp loại từ loại khá trở lên, không có giáo viên hay nhân viên vi phạm chế độ chính sách cũng như vi phạm quy chế chuyên môn, trong trường không xảy ra hiện tượng khiếu nại, tố cáo. Trường luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Luôn tạo điều kiện về thời gian để giáo viên, nhân viên tham gia học tập bồi dưỡng chuyên môn, được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật, được trả lương và các khoản phụ cấp đầy đủ, kịp thời.

+ Điểm yếu:

Bên cạnh những ưu điểm đó nhà trường cũng không tránh khỏi những khó khăn cần khắc phục như: Một số giáo viên trẻ mới vào nghề chưa có nhiều kinh nghiệm trong chuyên môn, tỷ lệ đạt giáo viên dạy giỏi các cấp chưa cao.

Số lượng 01 phó hiệu trưởng là ít và thiếu 01 nhân viên phục vụ, 01 bảo vệ theo đề án vị trí việc làm đã phê duyệt.

Nhân viên cấp dưỡng chưa qua trình độ trung cấp nấu ăn. Chế độ chính sách cho nhân viên cấp dưỡng và bảo vệ còn thấp.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 1,2: 3/3; Tỷ lệ 100%

* Số lượng các tiêu chí không đạt mức 1,2: 0/3; Tỷ lệ 0%

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 0/3; Tỷ lệ 0%

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Mầm non An Vĩnh, được sự quan tâm của Lãnh đạo các cấp, đã đầu tư cơ sở vật chất, chăm lo sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường.

Trường có 05 điểm trường, trong đó 01 điểm trường là lớp học tại An Bình mượn cơ sở vật chất của Trường Tiểu học số II An Vĩnh. Cơ sở vật chất ở các điểm trường được xây dựng đảm bảo, có bờ tường công ngõ, với tổng diện tích 04 điểm của trường là 4985,4 m², trung bình mỗi học sinh đạt 10,7m² đủ diện tích theo quy định, các điểm trường có khuôn viên độc lập, có tường rào, cổng trường, biên trường, có sân chơi, hiên chơi đảm bảo an toàn, xanh-sạch- đẹp.

Trường có đủ các phòng làm việc và 20 phòng học, được xây dựng kiên cố, cơ bản vẫn đảm bảo cho học sinh học hai buổi/ ngày và tổ chức bán trú; có công trình vệ sinh khép kín bên trong và bên ngoài lớp học, có trang thiết bị dạy học đầy đủ và đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Có phòng phục vụ học tập: phòng thể chất, phòng nghệ thuật, có phần mềm kismat giành cho các cháu 5 tuổi. Khối phòng hành chính quản trị có các phòng: Phòng hiệu trưởng; phòng Phó hiệu trưởng; văn phòng trường, phòng Kế toán; phòng Y tế học đường, theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Có hệ thống nước sạch từ giếng khoan và hồ chứa nước trong trường, mỗi điểm trường có hệ thống máy lọc nước để đảm bảo nước sạch và hệ thống cống rãnh, xử lý rác thải hợp vệ sinh, có bếp ăn một chiều đảm bảo cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ. Có các công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn thuận tiện, sạch sẽ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.

Mức 1:

- a) *Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*
- b) *Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*
- c) *Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

- a) *Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*
- b) *Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*
- c) *Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

Nhà trường có diện tích đất xây dựng đảm bảo theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/ NĐ-CP ngày 21/4/2017. Cơ sở vật chất xây dựng tại 04 điểm trường, với tổng diện tích 4985,4m², trung bình mỗi học sinh đạt 10,7m². Diện tích sân chơi 2678,2m², bình quân mỗi học sinh đạt 5,8m², mỗi điểm trường có sân chơi và có đồ chơi ngoài trời, có cây xanh bóng mát, phù hợp, an toàn, công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố và có quyền sử dụng đất. [H3-3.1- 01].

Có bờ tường công nghệ và có tên trường [H3- 3.1- 02], khuôn viên đảm bảo hợp sạch sẽ, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện, an toàn cho trẻ.

Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp, sân chơi chung, sân chơi, cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng [H3-3.1- 03].

Mức 2:

Nhà trường có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3097:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1- 03]. Diện tích xây dựng phù hợp, diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, bãi tập) đảm bảo [H3-3.1- 05].

Nhà trường có sân chơi của nhóm, lớp, có qui hoạch khu vực trồng vườn rau, vườn hoa, nhiều cây xanh bóng mát, thường xuyên được chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội trẻ khám phá, học tập. Tư liệu hình ảnh [H3-3.1- 04].

Sân chơi thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, toàn bộ khu vực cho trẻ vui chơi được láng xi măng, có thiết bị đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14/09/2012, Ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài. Nhà trường thường xuyên được kiểm tra đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ [H3- 3.1- 06].

Có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-06]; [H3- 3.1- 07].

Mức 3:

Nhà trường chưa có bố trí khu vực sân vườn riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và chưa bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục.

2. Điểm mạnh

Nhà trường được sự quan tâm các cấp lãnh đạo trong việc xây dựng cơ sở vật chất, nên các phòng được xây dựng theo quy định, công tác xã hội hóa của nhà trường cũng được các cấp lãnh đạo phòng, chính quyền địa phương quan tâm kêu gọi các nhà tài trợ xây dựng thêm các phòng học khang trang, có đủ diện tích, có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp, sân chơi chung, cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Có không gian thoáng mát, đảm bảo môi trường sạch sẽ, có công trình vệ sinh, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bờ tường cổng ngõ xây dựng chắc chắn, có tên trường trước cổng. Sân chơi đảm bảo có cây xanh, bóng mát, mỗi điểm trường có đủ thiết bị đồ chơi ngoài trời, kinh phí từ nguồn xã hội hóa và nhà trường, cảnh quang đẹp, an toàn, trẻ có cơ hội khám phá, trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Diện tích sân chơi điểm trường khu chính còn hẹp, nên thiết bị đồ chơi ngoài trời chưa bố trí vào một khuôn viên vui chơi.

Địa bàn rộng, chưa bố trí quỹ đất tập trung, nên xây dựng bố trí nhiều điểm trường. Chính vì vậy mà việc đầu tư cơ sở vật chất, bố trí sân chơi, trang trí môi trường cho nhà trường bị dàn trải. Vị trí các điểm trường gần đường giao thông, nên bố trí khu vực để xe cho phụ huynh chưa được tập trung.

Nhà trường chưa có bố trí khu vực sân vườn riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động và chưa bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tham mưu với lãnh đạo địa phương, bố trí quy hoạch, mở rộng mặt bằng sáp nhập thu gọn số điểm trường thành 2-3 điểm trường, để nhà trường có điều kiện bố trí khu vực sân vườn riêng, cho trẻ thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo, các bậc phụ huynh hỗ trợ kinh phí để mua sắm, tu sửa bổ sung đồ dùng, đồ chơi và bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục cho trẻ chơi.

Tiếp tục tích cực công tác tuyên truyền với phụ huynh biết bảo vệ môi trường, giữ gìn đồ dùng, đồ chơi cho trẻ.

Người thực hiện: Hiệu trưởng

Điều kiện để thực hiện: Nguồn ngân sách của địa phương

Thời gian thực hiện: Tháng 8/2024 đến tháng 5/2027

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số phòng học cho các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng theo độ tuổi. Có hồ sơ quản lý tài sản [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.2-06].

Nhà trường tổ chức bán trú có đủ phòng sinh hoạt chung, phòng sinh hoạt chung dùng làm phòng ngủ có diện tích $54m^2$, bình quân $1,5m^2$ /trẻ, đảm bảo cho trẻ chơi học đủ ánh sáng, nền nhà lát gạch men đảm bảo vệ sinh sạch sẽ cho các lớp nhà trẻ và mẫu giáo và các phòng chức năng phục vụ học tập, đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu trong hoạt động chăm sóc, giáo dục đã quy định. Có hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Nhà trường có tủ đựng đồ dùng, dụng cụ, có hệ thống đèn, hệ thống quạt điện đầy đủ, giáo viên thường xuyên vệ sinh các tủ đựng đồ dùng, quạt sạch sẽ và kiểm tra hệ thống điện đảm bảo ánh sáng cho trẻ học tập và vui chơi. Có biên bản kiểm tra tài sản. [H3-3.2-02]; [H3- 3.2- 06].

Mức 2:

Nhà trường có đủ phòng sinh hoạt chung, phòng chức năng đảm bảo theo quy định. Có hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường [H3-3.2-03].

Nhà trường có hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo phục vụ cho các phòng học, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Có hồ sơ quản lý tài sản. [H3-3.2-02]; [H3-3.2-05].

Mức 3:

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

2. Điểm mạnh.

Nhà trường có đủ phòng học, phòng chức năng đảm bảo theo quy định.

Tủ, kệ, thiết bị đồ dùng, đồ chơi được sắp xếp hợp lý, an toàn thuận lợi cho trẻ vui chơi, trải nghiệm, diện tích xây dựng hợp lý. Có hệ thống đèn, hệ thống quạt điện đầy đủ, giáo viên thường xuyên vệ sinh các tủ đựng đồ dùng, quạt sạch sẽ và kiểm tra hệ thống điện đảm bảo ánh sáng cho trẻ học tập và vui chơi. Sân chơi có đủ diện tích theo quy định, có đồ chơi ngoài trời, có cây xanh bóng mát, có vườn rau, vườn hoa cho trẻ quan sát.

3. Điểm yếu

Các nhóm trẻ, mẫu giáo chưa có phòng ngủ riêng, còn sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ.

Có 04 phòng học xây dựng thiết kế 01tầng vào năm 2011 và một số đồ dùng như: tủ đựng đồ dùng cá nhân trẻ, kệ trang trí đã cũ.

Chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tham mưu với các cấp hỗ trợ kinh phí để xây dựng phòng ngoại ngữ, tin học khi có nhu cầu để các cháu được học tập và vui chơi giúp các cháu phát triển tốt nhất.

Lập dự toán kinh phí sửa chữa, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, đồ dùng thiết bị hằng năm đảm bảo nguồn tự chủ và không tự chủ trình cấp trên phê duyệt.

Thường xuyên theo dõi kiểm tra cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị, có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung, để thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân viên kế toán

Điều kiện để thực hiện: Nguồn ngân sách của địa phương và ngân sách cho hoạt động thường xuyên của nhà trường.

Thời gian thực hiện: Tháng 01/2025 đến tháng 7/2029

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng Hành chính - Quản trị.

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ các phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2021. (Bao gồm: Phòng họp, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng nhân viên, phòng bảo vệ, có khu vệ sinh khép kín, có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, có đủ hồ sơ thiết kế khối phòng Hành chính-Quản trị [H3-3.3-01].

Các phòng đều có trang thiết bị tối thiểu để làm việc như: Bàn ghế, tủ, máy tính, máy in và các biểu bảng thông báo đầy đủ, có đủ hồ sơ quản lý tài sản [H3-3.3-03].

Nhà trường có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. Sơ đồ khu để xe [H3-3.3-02].

Mức 2:

Nhà trường có đủ các phòng đảm bảo diện tích theo quy định như: Phòng Hiệu trưởng có diện tích là 21,5m², phòng Phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng nhân viên đều có diện tích là 16, 4m², có 02 phòng họp, (có 02 phòng họp: 01 phòng họp có diện tích là 33,9m² và 01 văn phòng họp có diện tích là 38,7m²), phòng bảo vệ 6m². Có đủ hồ sơ thiết kế khối phòng Hành chính – Quản trị [H3-3.3-01].

Nhà trường có các khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí tại điểm trường với diện tích 95m² (mỗi điểm 17-20m²) có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi. Sơ đồ tổng thể và từng khu và sơ đồ khu để xe của nhà trường [H3-3.3-02].

Mức 3:

Có đủ các phòng, nhưng có phòng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định như: Phòng họp, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng nhân viên, phòng

Hành chính - Quản trị, phòng bảo vệ, có khu vệ sinh khép kín cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Diện tích của các phòng đảm bảo đúng quy định.

Các phòng đều có trang thiết bị để làm việc như: Bàn ghế, tủ, máy tính, máy in và các biểu bảng thông báo đầy, có khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

3. Điểm yếu

Phòng họp thiết kế xây dựng diện tích hơi nhỏ, nên ảnh hưởng một phần khi triển khai hội họp và tổ chức tập huấn chuyên môn tại đơn vị.

Phòng nhân viên bảo vệ hơi nhỏ, thiết kế tận dụng dưới cầu thang, nên khó quan sát tất cả khuôn viên trong nhà trường.

Ở khối phòng Hành chính- Quản trị chưa có máy pho tô. Một số máy vi tính, máy in đã cũ, thiết bị, dụng cụ y tế còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Quản triệt và nhắc nhở các bộ phận làm việc ở các phòng sắp xếp hồ sơ khoa học, gọn gàng, thường xuyên vệ sinh môi trường trong và ngoài phòng sạch sẽ.

Động viên nhân viên bảo vệ khi trực trường cần quan sát cơ sở vật chất, hệ thống điện nước trong khuôn viên nhà trường.

Nhà trường thường xuyên theo dõi kiểm tra cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị, theo dõi tài sản, kiểm tra và đưa vào sổ tài sản đúng quy định. Có kế hoạch bảo quản, sửa chữa bổ sung, mua sắm thiết bị dụng cụ y tế, thiết bị máy tính, máy in cho văn phòng để thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tăng cường công tác xã hội hóa trên địa bàn để nâng cấp và tu sửa các khối phòng hành chính - quản trị.

Bố trí đồ dùng phù hợp, gọn gàng, sạch đẹp, thường xuyên vệ sinh các phòng sạch sẽ.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, nhân viên văn phòng

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 đến tháng 8/2026

Dự kiến kinh phí: Tám mươi triệu

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 03 bếp ăn, tổng diện tích 294m² được xây dựng theo nguyên tắc một chiều, đưa vào sử dụng năm 2017, 2018, 2023. Mỗi bếp ăn có diện tích 80m² đến 107m², nhà bếp có đầy đủ đồ dùng và sắp xếp gọn gàng và được chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-01].

Nhà bếp có kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt và sạch sẽ, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02]; [H3-3.4-07].

Nhà bếp có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn sạch sẽ và có đầy đủ các dụng cụ lưu mẫu thức ăn đảm bảo theo quy định [H3-3.4-07].

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, đảm bảo bình quân 0,6m² cho mỗi trẻ em. Gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, được thiết kế tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Có đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú, có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn, có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ, có máy lọc nước sạch và đủ nước sử dụng, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định, đảm bảo việc xử lý chất thải đúng quy định đảm bảo yêu cầu phòng, chống cháy nổ [H3- 3.1 -01]; [H3-3.4-02]; [[H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06]; [H3-3.4-07].

2. Điểm mạnh.

Được sự quan tâm của chính quyền địa, đã xây dựng cho phương Nhà trường 03 bếp ăn theo nguyên tắc một chiều đúng qui định.

Nhà bếp có kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt và sạch sẽ, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Có đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú, có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn, tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ được bố trí hợp lý, có đủ nước sạch để sử dụng, đảm bảo việc xử lý chất thải đúng theo quy định.

Phòng chế biến thức đảm bảo sạch sẽ, có hệ thống nước thải và phương tiện chứa rác đảm bảo sạch sẽ, an toàn.

3. Điểm yếu.

Các cửa sổ chưa có lưới chắn côn trùng như: Ruồi, chuột, dán và các côn trùng khác có hại.

Một số đồ dùng còn thiếu như: Tủ sấy bát, nồi hấp, xe đẩy thức ăn và một số dụng cụ, đồ dùng nhà bếp đã cũ.

Nhà trường có nhiều điểm trường, nên quản lý bếp ăn gặp khó khăn.

Có 2/3 Bếp ăn chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì hoạt động bếp ăn một chiều đúng qui định, đảm bảo theo tiêu chuẩn. Chỉ đạo cho nhân viên cấp dưỡng thường xuyên vệ sinh bếp, sắp xếp đồ dùng gọn gàng. Thực hiện khâu chế biến đúng quy trình, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất nhà bếp, nhất là hệ thống điện, nước, xử lý chất thải.

Có kế hoạch bảo trì, mua sắm bổ sung thiết bị dụng cụ nhà bếp. Thực hiện công tác xã hội hóa trên địa bàn để nâng cấp và tu sửa bếp ăn để đạt tiêu chuẩn hiện nay. Đảm bảo khâu vệ sinh an toàn thực phẩm, giúp nhà trường thực hiện tốt công tác bán trú cho trẻ.

Tham mưu tu sửa, nâng cấp phòng bếp đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, kế toán, thủ quỹ, thanh tra nhân dân.

Điều kiện để thực hiện: Kinh phí chi thường xuyên hằng năm, hoặc nguồn xã hội hóa hợp pháp.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 đến 9/2027.

Dự kiến kinh phí: Hai trăm triệu

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 18 bộ đồ dùng thiết bị, đồ chơi để đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo qui định theo Thông tư 02 và Điều lệ trường mầm non, sử dụng có hiệu quả trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm hoặc của trường tự mua ngoài danh mục quy định luôn đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với lứa tuổi. Có sổ theo dõi mua sắm thiết bị của nhà trường [H3-3.5-03]. Kết quả sử dụng được đánh giá qua biên bản kiểm kê tài sản [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04].

Hằng năm nhà trường có kế hoạch bảo quản, kiểm kê thay thế, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp các thiết bị đồ dùng, đồ chơi nhằm đáp ứng theo yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ. Kế hoạch sửa chữa bổ sung nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. [H3-3.5-05].

Mức 2:

Các hệ thống máy tính của nhà trường được bảo quản và được kết nối Internet ở khối Hành Chính - Quản trị và các lớp học để phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Có hợp đồng kết nối mạng Internet [H3-3.5-06] và có hóa đơn thanh toán tiền Internet hàng.

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Theo thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của trường [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

Hằng năm nhà trường có kế hoạch mở rộng như: mua sắm bổ sung, tu sửa các thiết bị dạy học ngoài danh mục và thiết bị dạy học của giáo viên tự làm để phục vụ công tác hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Theo thống kê danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm [H3-3.5-02].

Mức 3:

Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm còn ít, việc khai thác thiết bị ngoài danh mục quy định còn hạn chế.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định và sử

dụng có hiệu quả. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch mua sắm bổ sung và sửa chữa, nâng cấp, đội ngũ giáo viên sáng tạo làm đồ dùng, đồ chơi để đáp ứng nhu cầu của trẻ. Nhà trường đã kết nối Internet đảm bảo phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học.

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm hoặc của trường tự mua ngoài danh mục quy định luôn đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với lứa tuổi. Có sổ theo dõi tài sản, thiết bị đồ chơi của trẻ em các nhóm, lớp.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học làm bằng giấy, nhựa và đồ chơi ngoài trời chất liệu nhựa, sắt nên có độ bền không cao, nhanh hỏng.

Đồ dùng, đồ chơi tự làm của các nhóm/ lớp chưa nhiều.

Một số đồ dùng, đồ chơi tự làm có niên hạn sử dụng ngắn, độ bền thấp, nhanh hỏng.

Công tác bảo quản sắp xếp đồ dùng, đồ chơi của các lớp có ngày chưa gọn gàng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường luôn duy trì những điểm mạnh đã đạt và có kế hoạch tham mưu với lãnh đạo Phòng GD&ĐT huyện và phối hợp tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động kinh phí mua sắm thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học.

Có kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu để 100% nhóm/lớp có đủ đồ dùng dạy học theo quy định. Mua sắm, bổ sung thêm đồ dùng, đồ chơi ngoài trời.

Thường xuyên kiểm tra việc bảo quản thiết bị đồ chơi thiết bị dạy học và nhắc nhở giáo viên bảo quản, sử dụng tốt đồ dùng đồ chơi hiện có.

Phát động phong trào thi đua tự làm đồ dùng, đồ chơi trong trường để phục vụ tốt công tác giảng dạy. Khuyến khích giáo viên làm thêm nhiều đồ chơi tự tạo bằng nguyên phế liệu sẵn có ở địa phương, để bổ sung và đồ dùng dạy học.

Người thực hiện: Ban giám hiệu, phụ huynh, giáo viên, nhân viên trường.

Điều kiện để thực hiện: Kinh phí chi thường xuyên hằng năm. Tham mưu với chính quyền địa phương cùng thực hiện.

Thời gian thực hiện: Tháng 7/2024 đến tháng 5/2026

Dự kiến kinh phí: năm mươi triệu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân

viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh cho trẻ và giáo viên dùng chung được xây dựng khép kín trong phòng học đạt chuẩn. Phòng vệ sinh sử dụng đảm bảo thuận lợi cho trẻ khuyết tật. Phòng vệ sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Có ảnh chụp khu vệ sinh của các lớp [H3-3.6-04].

Các khu trong trường đều có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo đủ số lượng nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Có ảnh chụp hệ thống thoát nước của trường và các lớp. [H3-3.6-04].

Nhà trường chỉ đạo cho giáo viên, nhân viên thu gom rác thải hằng ngày vận chuyển tới nơi tập trung đổ rác để đảm bảo vệ sinh môi trường. Có thùng đựng và phân loại rác thải. Bố trí các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; các phương tiện, dụng cụ này thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Có hợp đồng thu gom rác thải [H3-3.6-06].

Mức 2:

Nhà trường có phòng vệ sinh cho trẻ và giáo viên được xây dựng khép kín trong phòng học, có ngăn vách nhưng chưa phân biệt vệ sinh của nam và nữ đối với trẻ, nhưng đảm bảo cho trẻ vệ sinh phù hợp với cảnh quan theo quy định. Có hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường [H3-3.6-03].

Nhà trường có giếng khoan sâu 10m dưới lòng đất có đủ nước sạch cho trẻ, có hồ, tắc chứa nước đảm bảo hợp vệ sinh đủ cho trẻ sinh hoạt hằng ngày. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Có chứng nhận nguồn nước sạch của ngành y tế. [H3-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ.

Nhà trường có nguồn nước sạch, có máy lọc nước đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng về nhu cầu ăn, uống, sinh hoạt của trẻ và giáo viên, ở các khu trường đều có hệ thống thoát nước và nơi thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, mỗi lớp đều có phòng vệ sinh kín, thuận tiện cho việc sử dụng và quan sát cho trẻ, cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo hợp vệ sinh.

3. Điểm yếu

Khu vệ sinh, hệ thống thoát các lớp học đôi khi bị nghẹt, không thông, khu vệ sinh dành cho học sinh chưa phân biệt cho nam và nữ riêng.

Hệ thống thoát nước có điểm trường lẻ chưa được đầu tư kiên cố, đôi lúc bơm nước lên hồ để tràn ra ngoài, xe vận chuyển rác thải đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước, công trình vệ sinh, có kế hoạch tu sửa khi hệ thống nước, công trình vệ sinh hư hỏng.

Phối hợp với đội thu gom rác thải, vận chuyển rác thải kịp thời, nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quang trường học.

Nhắc nhở giáo viên khi lấy nước không để tràn ra ngoài, làm ô nhiễm môi trường và biết bảo vệ nguồn nước.

Người thực hiện: Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên trường.

Điều kiện để thực hiện: Kinh phí chi thường xuyên hằng năm.

Thời gian thực hiện: Tháng 7/2024 đến tháng 5/2026.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

+ Điểm mạnh:

Nhà trường có 05 điểm trường, trong đó 01 điểm trường mượn lớp học của trường Tiểu học An Bình (có 10 trẻ); Đối với 04 điểm trường của nhà trường có tổng diện tích đất tích 4985,4m², trung bình mỗi học sinh đạt 10,7m². Diện tích sân chơi 2678,2m², bình quân mỗi học sinh đạt 5,8m², gần đường giao thông, thuận tiện cho việc đưa đón học sinh. Các công trình của nhà trường đều được xây dựng theo hướng kiên cố, khuôn viên thoáng mát, sạch sẽ, có cổng biển tên trường và tường rào bao quanh. Các phòng học, hiên chơi, sân chơi, bếp ăn được xây dựng đảm bảo theo qui định. Ngoài ra trường còn trồng thêm một số hoa, cây xanh, tạo bóng mát cho trẻ vui chơi và học tập. Sân chơi của trẻ có từ 05- 07 loại đồ chơi ngoài trời, đảm bảo an toàn, đa dạng về thể loại tạo điều kiện cho trẻ vui chơi hàng ngày. Phòng sinh hoạt chung được trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi và các trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu học tập, vui chơi và ăn, ngủ của trẻ như: Tủ, kệ, bàn ghế, vạt giường, ti vi. Nhà trường có các phòng chức năng như: phòng giáo dục âm nhạc, phòng giáo dục thể chất, khối Hành chính –Quản trị, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Điểm yếu

Một số đồ dùng phục vụ các phòng làm việc còn thiếu, đồ dùng đồ chơi nhanh cũ. Đồ chơi ngoài trời nhanh hư hỏng.

04 phòng học khu điểm lẻ (Dinh Đụn) xây dựng năm 2011 thiết kế một tầng, nên có phân xuống cấp.

Hệ thống lấy nước ở các điểm trường còn tràn ra ngoài, xe vận chuyển rác thải đôi lúc chưa kịp thời.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 1,2: 6/6; Tỷ lệ 100%

* Số lượng các tiêu chí không đạt mức 1,2: 0/6; Tỷ lệ 0%

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 0/5; Tỷ lệ 0%.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong lý luận cũng như trong thực tiễn giáo dục, sự thống nhất tác động giáo dục từ nhà trường, gia đình và xã hội được xem là vấn đề có tính nguyên tắc đảm bảo cho mọi hoạt động chăm sóc và giáo dục có điều kiện đạt hiệu quả tốt. Chính vì vậy, Nhà trường đã chủ động phối hợp với ban đại diện CMHS và các tổ chức đoàn thể, các lực lượng địa phương nhằm huy động các nguồn lực để tăng cường CSVC, tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chính sách của Đảng, nhà nước, về mục tiêu chương trình Giáo dục mầm non.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đầu năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp đã cử ra trưởng ban, phó ban Ban đại diện cha mẹ học sinh và cử trưởng ban, phó ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, có danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp, của nhà trường. Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban

đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã có kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đảm bảo [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh họp định kỳ và có biên bản họp phụ huynh học sinh. (Lớp, trường: Mức 1 và mức 2) [H4-4.1-01].

Báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục mầm non, về quy tắc văn hóa ứng xử trong giao tiếp đối với cha mẹ trẻ và giúp đỡ trẻ em nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong trường. [H4-4.1-01]. Nhà trường có thực hiện nội dung (văn bản, hình ảnh) tài liệu về tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ. [H4-4.1-02].

Mức 3:

Phối hợp với nhà trường hiệu quả chưa cao. Công tác xã hội hóa đối với phụ huynh còn hạn chế.

2. Điểm mạnh.

Ban đại diện CMHS phối hợp cùng nhà trường tổ chức hội nghị bầu ban đại diện CMHS các lớp và Ban đại diện CMHS nhà trường.

Vào đầu năm học Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương, đảm bảo theo qui định, thường xuyên trao đổi với nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Ban đại diện CMHS thường xuyên quan tâm đến các hoạt động và phong trào của lớp, của trường, đồng thời phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tích cực đóng góp ngày giờ công để cải thiện sân vườn, tu sửa, làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, tham gia với nhà trường trong các hội thi như: Tuyên truyền viên giỏi, Giáo dục an toàn giao thông... Ngoài ra, còn hướng dẫn tuyên truyền cho các bậc phụ huynh về chủ trương chính sách giáo dục đối với cha mẹ trẻ

Phối hợp cùng nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình sinh hoạt định kỳ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh để cùng bàn bạc và thống nhất cách thức tổ chức và hoạt động đúng tiến độ, góp phần thúc đẩy phong trào giáo dục của nhà trường ngày một phát triển.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên các lớp thường xuyên tuyên truyền với các bậc phụ huynh với nhiều hình thức, hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Giáo viên các lớp trao đổi hàng ngày mọi thông tin hoạt động của trẻ để phụ huynh biết.

3. Điểm yếu:

Một số phụ huynh thuộc Ban đại diện CMHS các lớp chưa phối hợp tốt với nhà trường về việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ .

Một số cha mẹ học sinh ít tham gia họp đầy đủ nên đôi lúc còn hạn chế trong việc nắm bắt được các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường. Số buổi tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường còn ít.

Công tác xã hội hóa đối với phụ huynh chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh cần phối hợp chặt chẽ hơn, có kế hoạch hoạt động cụ thể.

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tăng cường công tác tuyên truyền về công tác nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Cùng nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục hằng năm.

Giáo viên cần tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh của lớp để trao đổi về những thông tin trong ngày của trường, của lớp, của học sinh để nhà trường và gia đình có biện pháp tốt hơn trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Ban đại diện CMHS cùng trường trong công tác huy động nguồn xã hội hóa giáo dục từ doanh nghiệp, phụ huynh viện trợ, tài trợ, vận động phụ huynh cùng đóng góp đồ dùng, đồ chơi, tu sửa đồ dùng đồ chơi ngoài trời, bảo vệ môi trường trong nhà trường sạch đẹp, nhằm thực hiện tốt công tác xã hội hóa đầu tư cho giáo dục có hiệu quả.

Người thực hiện: Nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên.

Điều kiện để thực hiện: Qua các cuộc họp hội phụ huynh học sinh định kỳ của lớp, của trường.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 đến tháng 5/2026.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có các văn bản tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, cấp lãnh đạo phê duyệt để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm, nhằm có hướng chỉ đạo cho nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01].

Tổ chức cuộc họp phụ huynh vào đầu năm, trong đó có các nội dung tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; [H4-4.2-01]; [H1-1.1-01]. Hằng năm đã có báo cáo tổng kết năm học của nhà trường có liên quan. [H4-4.2-02].

Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức, cá nhân của địa phương để huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Công tác xã hội hóa là một trong những công, có lưu đầy đủ hồ sơ xã hội hóa giáo dục có liên quan [H4-4.2-03].

Mỗi năm theo định kỳ vào tháng 5 và tháng 12 thành phần BGH cùng các ban có liên quan kiểm tra tài sản mà các tổ chức, cá nhân hỗ trợ đưa vào biên bản, hồ sơ quản lý tài sản (xã hội hóa) [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Mức 2:

Nhà trường tham mưu với cấp lãnh đạo phê duyệt Kế hoạch Chiến lược phát triển Giáo dục giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030 để thực hiện; [H4-4.2-05].

Nhà trường tích cực tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. [H4-4.2-01]

Tham mưu với hội khuyến học xã, huyện phát quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tổng kết năm học. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương, Phối hợp với Trung tâm y tế huyện tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho học sinh, phòng chống suy dinh dưỡng. Phối hợp với hội phụ nữ tuyên truyền vận động học sinh ra lớp đúng độ

tuổi, tuyên truyền cách nuôi dạy con theo khoa học, phối hợp với ban đại diện CMHS tổ chức ngày hội ngày lễ cho trẻ, ủng hộ kinh phí tặng quà nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6 cho trẻ [H4-4.2-06]; [H4-4.2-07].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có các văn bản tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương với cấp lãnh đạo phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường, chiến lược phát triển Giáo dục giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030 và triển khai thực hiện đề án có hiệu quả. Có báo cáo sơ kết, tổng kết hằng năm, nhằm có hướng chỉ đạo cho nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Công tác tham mưu của CBQL đạt hiệu quả, hằng năm, nhà trường được UBND huyện và Phòng GD&ĐT huyện đầu tư xây dựng và nâng cấp CSVC để đảm bảo các tiêu chí xây dựng trường đạt chuẩn.

Đầu năm học, nhà trường tổ chức họp ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả.

Nhà trường huy động và phối hợp với tổ chức đoàn thể tổ chức lễ hội như: lễ khai giảng, tết trung thu, lễ tổng kết, tết thiếu nhi... phù hợp với thực tế của trường.

Các tổ chức đoàn thể địa phương nhiệt tình, luôn quan tâm ủng hộ phong trào của nhà trường với nhiều hoạt động thể hiện tình cảm và trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với thế hệ trẻ, tạo cho trẻ có môi trường giáo dục lành mạnh.

Phối hợp cùng phụ huynh xây dựng kế hoạch cho trẻ đi tham quan các di tích, danh lam thắng cảnh, thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ.

3. Điểm yếu:

Nguồn huy động xã hội hóa chủ yếu từ các doanh nghiệp ngoài huyện, các cá nhân, tổ chức đóng trên địa bàn huyện đóng góp chưa nhiều do đặc thù nhân dân địa phương ít.

Việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với Mặt trận còn hạn chế và hình thức tuyên truyền với tổ chức, cá nhân chưa phong phú, nên hiệu quả chưa cao.

Nhà trường chưa có kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Rà soát xây dựng kế hoạch xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giáo dục theo giai đoạn trung hạn, dài hạn, kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường và tham mưu cấp lãnh đạo phê duyệt, để nhà trường có điều kiện thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển bền vững.

Phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh và các đoàn thể Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Kết hợp hài hòa các hình thức tổ chức giữa các đoàn thể địa phương với các hoạt động của nhà trường và có thêm nhiều hình thức phối hợp, giao lưu, tổ chức các cuộc thi gắn với nhiệm vụ của năm học để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh hơn.

Xây dựng kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cho những hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường. Đồng thời phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Người thực hiện: Nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 đến tháng 7/2029.

Dự kiến kinh phí: Năm triệu đồng

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

+ Điểm mạnh:

Nhà trường có Ban đại diện CMHS của từng nhóm, lớp và của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực theo đúng Điều lệ trường mầm non. Hằng năm nhà trường đều có các biện pháp phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh để chăm sóc giáo dục trẻ khi ở nhà và phối hợp với các hoạt động giáo dục khác ở trường. Chỉ đạo GV thường xuyên giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin của trẻ để cùng gia đình có biện pháp chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT Lý Sơn, các ban ngành đoàn thể cùng huy động mọi nguồn lực hợp pháp có những chính sách hỗ trợ nhà trường nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Điểm yếu:

Một số phụ huynh thuộc Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp chưa phối hợp tốt với nhà trường về việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Trong các buổi họp cha mẹ học sinh, một số cha mẹ học sinh còn vắng mặt vì thế chưa nắm bắt được các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường nên việc phối kết hợp giáo dục giữa cha mẹ học sinh với giáo viên còn hạn chế.

Kinh phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ trẻ còn hạn chế.

Công tác xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân tại huyện chưa nhiều.

Một số giáo viên trẻ, mới vào nghề, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tuyên truyền với các bậc phụ huynh và còn một vài phụ huynh chưa quan tâm đến con.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 1,2: 2/2; Tỷ lệ 100%

* Số lượng các tiêu chí không đạt mức 1,2: 0/2; Tỷ lệ 0%

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 0/2; Tỷ lệ 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Trong những năm qua, Trường Mầm non An Vĩnh luôn đề cao công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, chỉ đạo tốt công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là các giờ học và hoạt động ngoài lớp học. Năm học 2023-2024, nhà trường có 18 nhóm, lớp với tổng số trẻ 474 cháu. 100% các cháu đều được học bán trú, được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo chương trình GDMN. Chương trình GDMN được triển khai và thực hiện đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình của địa phương. Tổ chức môi trường giáo dục đảm bảo phù hợp với trẻ đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện về các mặt đức - trí - thể - mỹ. 100% trẻ được phát triển về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và thẩm mỹ theo mục tiêu chương trình GDMN của độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo.

Trong 05 năm qua, Trẻ được khám sức khỏe 01 lần/năm. Nhà trường kết hợp với y tế có kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ; hàng năm tỉ lệ suy dinh dưỡng giảm so với các năm học trước. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%, tỉ lệ chuyên cần đạt 92 % trở lên.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và

nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

Hàng năm nhà trường và các nhóm lớp, xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành, của địa phương và được lãnh đạo phê duyệt. Triển khai, chỉ đạo cho giáo viên tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch [H5-5.1-01].

Căn cứ vào Kế hoạch biên chế thời gian năm học do UBND tỉnh Ban hành. Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12 /2016 của Bộ giáo dục đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2019 của Bộ trưởng Bộ giáo dục Đào tạo, nay là Văn bản Hợp nhất số: 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDMN. Xây dựng kế hoạch chương trình phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện của nhà trường [H5-5.1-02; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-05].

Định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Qua kiểm tra chuyên môn, kiểm tra chuyên đề, dự giờ thăm lớp và đánh giá qua sổ dự giờ, phiếu dự giờ và có biên bản đánh giá đầy đủ [H5-5.1-04].

Có báo cáo đánh giá thực hiện chương trình và có điều chỉnh phù hợp với thực tiễn của địa phương [H5-5.1- 06]. Hàng năm nhà trường có báo cáo sơ kết, tổng kết việc đánh giá cuối học kỳ và cuối năm học. [H1-1.1-02]

Mức 2:

Nhà trường xây dựng Chương trình phát triển giáo dục của nhà trường; kế hoạch dự kiến chủ đề và thời gian theo khung quy định và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, ngày, thiết kế hoạt động giáo dục theo kế hoạch cho nhóm/lớp mình phụ trách phù hợp với điều kiện địa phương và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục đảm bảo chất lượng [H5-5.1-03]; [H5-5.1-06].

Trên kế hoạch khung của Bộ giáo dục Đào tạo, nhà trường phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các đặc

điểm của độ tuổi để phát triển thành bộ kế hoạch giáo dục đảm bảo tính kế thừa và phát triển nhằm nâng cao tính tư duy, sáng tạo của trẻ, giúp trẻ có các hoạt động thực sự lấy trẻ làm trung tâm. Các mục tiêu lựa chọn phù hợp với đặc điểm của trẻ [H5-5.1-03]; [H5-5.1- 06]. Cuối năm học nhà trường báo cáo kết quả giáo dục của nhà trường; đồng thời có báo cáo tổng kết sau khi tổ chức các đợt thao giảng, hội giảng, Hội thi: Giáo viên dạy giỏi, các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá việc thực hiện chương trình, kế hoạch hằng ngày của giáo viên có ghi chép theo dõi sự phát triển của trẻ em và hoạt động của nhóm lớp, đánh giá cuối ngày, hồ sơ kết quả đánh giá của trẻ em [H5-5.1- 04]; [H5-5.1-05].

Mức 3:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhưng chưa áp dụng tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới, nên chưa đưa vào thực tiễn của trường, địa phương.

Việc tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường còn chung chung, một số giáo viên chưa rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; điều kiện nhà trường.

Định kỳ, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên căn cứ kế hoạch của nhà trường, của tổ đưa ra xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch lồng ghép, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, ngày phù hợp với từng độ tuổi của nhóm/lớp, điều kiện của lớp, khả năng nhu cầu của trẻ; được BGH phê duyệt trước khi thực hiện.

Song song với việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch, nhà trường cũng đã chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện của giáo viên, đánh giá kết quả việc thực hiện đó qua việc phê duyệt các kế hoạch giáo dục của giáo viên, qua kiểm tra các tiết dạy, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra các hoạt động trong ngày của giáo viên.

Giáo viên đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn về đào tạo đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay; trường lớp được xây dựng khang trang; điều kiện cơ sở vật đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Tổ chức đánh giá việc thực hiện của nhà trường còn thể hiện chung chung, cụ thể hóa từng mục tiêu, nội dung của từng độ tuổi còn hạn chế.

Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục lồng ghép văn hóa địa phương, vùng miền chưa nhiều, nội dung ít phong phú, chưa đáp ứng tối đa khả năng và nhu cầu của trẻ em.

Một vài giáo viên mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động khám phá, trải nghiệm và đánh giá trẻ chưa được khách quan để tìm ra những hạn chế và điều chỉnh kế hoạch cho chủ đề sau. Một số giáo viên chưa rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục theo chương trình giáo dục hiện hành, đảm bảo khung thời gian quy định, kế hoạch giáo dục phải đảm bảo tính sáng tạo, lồng ghép văn hóa địa phương và triển khai đến giáo viên thực hiện.

Tổ chức tập huấn, hỗ trợ cho giáo viên về cách lựa chọn nội dung lồng ghép văn hóa địa phương phù hợp vào kế hoạch giáo dục, kế hoạch chủ đề.

Theo dõi sự phát triển của trẻ để có những phương pháp phù hợp với từng cá nhân trẻ, đáp ứng nhu cầu hứng thú của trẻ.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ dự giờ, kiểm tra, tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề nhằm đánh giá kết quả chất lượng thực hiện chương trình để kịp thời điều chỉnh phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay.

Người thực hiện: Ban giám hiệu, giáo viên, học sinh.

Điều kiện để thực hiện: Phối hợp với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 đến 4/2026.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường tổ chức thực hiện linh hoạt các phương pháp: Đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục; phù hợp với trẻ em mầm non và điều kiện nhà trường [H5-5.2-01] (lưu ở [H5-5.1-03])

Thường xuyên tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, trải nghiệm. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung các độ tuổi để tạo môi trường một cách linh hoạt. Các góc chơi được bố trí góc động xa góc tĩnh. Có nhiều các nguyên vật liệu để trẻ thực hành trải nghiệm theo ý thích nhưng phù hợp với chủ đề và phù hợp với độ tuổi [H5-5.2-01] (lưu ở [H5-5.1-03]).

Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế của trường, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi trải nghiệm [H5-5.2-03]. Hằng năm đã xây dựng kế hoạch hoạt động lễ hội, sự kiện và tổ chức cho trẻ tham quan, dã ngoại tạo cho trẻ có môi trường vui chơi, trải nghiệm thoải mái [H5-5.2-02] (lưu ở [H4-4.2-06]).

Giáo viên thiết kế môi trường lớp học và tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ [H5-5.2-01]. Tạo điều kiện cho trẻ được thực hành trải nghiệm thể hiện qua sản phẩm của trẻ. [H5-5.2-09]; . [H5-5.2-10].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp: Nhu cầu, hứng thú của trẻ em và điều kiện thực tế của trường, lớp và của địa phương.

Chỉ đạo cho giáo viên xây dựng môi trường theo quan điểm giáo dục "*lấy trẻ làm trung tâm*" [H5-5.2-02]. (lưu ở [H5-5.1-02]); [H5-5.2-03].

Mức 3:

Nhà trường xây dựng và tổ chức môi trường giáo dục trong, ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

2. Điểm mạnh

Giáo viên biết cách lựa chọn, vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non.

Nhà trường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp: Nhu cầu, hứng thú của trẻ em và điều kiện thực tế chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" để trẻ được học, được vui chơi, được trải nghiệm tạo cho trẻ môi trường thân thiện và phù hợp với cuộc sống thực tế của trẻ.

Giáo viên đã thực hiện lồng ghép các hoạt động giáo dục và tạo mọi hình thức trong việc giảng dạy để lôi cuốn thu hút trẻ tham gia hoạt động một cách tích cực, chủ động và sáng tạo.

100% trẻ được tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho trẻ tham quan, vui chơi, trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa linh hoạt các phương pháp giáo dục, trong việc tổ chức hoạt động cho trẻ, chưa bám sát tình hình thực tế của trẻ tại lớp.

Trong quá trình tổ chức môi trường giáo dục, giáo viên tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm chưa được nhiều.

Đồ dùng, đồ chơi tự làm cho trẻ vui chơi, trải nghiệm ngoài trời còn ít.

Công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đóng góp đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu phế thải, trang thiết bị cho trẻ hoạt động, vui chơi còn hạn chế.

Tổ chức môi trường giáo dục trong, ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, một số giáo viên chưa phát huy khả năng của trẻ, chưa tạo cơ hội cho tất cả trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên phải vận dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ, xây dựng môi trường theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” để đạt hiệu quả.

Nhà trường phải có kế hoạch tổ chức các sân chơi, các hoạt động, các buổi tham quan để trẻ được tham gia được giao lưu nhằm giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong các hoạt động. Tổ chức hội thảo góp ý giáo viên sau các hoạt động giáo dục, để giáo viên học tập rút kinh nghiệm.

Huy động phụ huynh đóng góp đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu phế thải, trang thiết bị cho trẻ hoạt động, vui chơi; phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo sân chơi cho trẻ để trẻ được trải nghiệm, khám phá với cuộc sống thực tế.

Người thực hiện: Ban giám hiệu, giáo viên, học sinh.

Điều kiện để thực hiện: Phối hợp với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 đến 4/2026.

Dự kiến kinh phí: Ba mươi triệu

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ [H5-5.3-03]; [H5-5.3-05].

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe 01 lần/năm, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, nên tình trạng dinh dưỡng của trẻ trong nhà trường cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-06]; [H5-5.3-07].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ qua những buổi họp phụ huynh [H4-4.1-01]; [H5-5.3-08]; [H5-5.3-04].

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định; Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh tại Văn bản Hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT) [H5-5.3-09].

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-04].

Mức 3:

Nhà trường có trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường dưới 95%

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động khám sức khỏe cho trẻ hàng năm có hiệu quả.

Nhà trường có tổ chức kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định hàng năm có hiệu quả. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi hằng năm xuống dưới 5%

Nhân viên Y tế học đường có kế hoạch phục hồi sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ hàng năm có hiệu quả.

Nhà trường có chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng và đảm bảo theo quy định hằng năm.

Nhà trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ hằng năm có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc lựa chọn thực phẩm thay thế để từ nguồn thực phẩm tại địa phương còn hạn chế. Huy động các mạnh thường quân để cải thiện bữa ăn dinh dưỡng cho trẻ. Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh tận dụng các nguồn thực phẩm sạch có tại địa phương như:

Trong quá trình tuyên truyền cho phụ huynh, một số phụ huynh học sinh chưa có sự phối hợp thường xuyên với nhà trường trong việc chăm sóc trẻ nên vẫn còn có trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì công tác bán trú cho trẻ, kiểm tra theo chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng và đảm bảo theo quy định hằng năm.

Chỉ đạo cho nhân viên y tế học đường có giải pháp phục hồi suy dinh dưỡng cho trẻ kịp thời và có kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả đảm bảo theo qui định .

Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho CB, GV, NV về công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Rà soát hợp đồng các nguồn thực phẩm sạch có tại địa phương như: Tôm, cá, thịt, trứng, rau, quả.. từ các phụ huynh, để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ.

Tiếp tục phối hợp với trung tâm y tế tổ chức tuyên truyền với phụ huynh về cách chăm sóc sức khỏe trẻ tại nhà.

Người thực hiện: Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế, phụ huynh

Điều kiện để thực hiện: Phối hợp với phụ nữ thôn, huyện, phòng y tế, trung tâm y tế huyện

Thời gian thực hiện: Tháng 8/2024 đến tháng 5/2025

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) *Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

b) *Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

c) *Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.*

Mức 2:

a) *Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

b) *Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

c) *Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

Mức 3:

a) *Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

b) *Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1:

Tỷ lệ chuyên cần của nhà trường đạt 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi [H1-1.5-03]. [H5-5.4-02].

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-07].

Nhà trường luôn quan tâm đến trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trong trường không có trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

Tỷ lệ chuyên cần của nhà trường đạt 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi [H1-1.5-03]. [H5-5.4-02].

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-07].

Nhà trường luôn quan tâm đến trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trong trường không có trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3:

Có trên 100 % trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Nhà trường không có trẻ khuyết tật.

2. Điểm mạnh

Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Giáo viên cùng nhà trường vận động phụ huynh đưa trẻ đi học đầy đủ, tỷ lệ trẻ 5 tuổi chuyên cần đạt trên 95%. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi chuyên cần đạt trên 90%. Các nhóm lớp đều có sổ theo dõi trẻ chuyên cần, bé ngoan và theo dõi trẻ từng ngày, hằng tuần, hằng tháng nhằm nắm bắt kịp thời lý do trẻ vắng, trẻ chưa ngoan để có biện pháp giáo dục phù hợp kịp thời.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác chăm, sóc giáo dục trẻ, chăm sóc trẻ tận tình chu đáo, thân thiện, yêu thương trẻ. Trẻ yêu thích đến trường mầm non, hứng thú tham gia các hoạt động cùng cô và các bạn.

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ: Sổ danh bạ học sinh, sổ theo dõi trẻ em các nhóm lớp, sổ tổng hợp tỷ lệ trẻ chuyên cần, bé ngoan...hồ sơ theo dõi trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Hằng năm nhà trường đã rà soát và phối hợp với các trường trên địa bàn huyện vận động trẻ 5 tuổi ra lớp 100% và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đảm bảo theo quy định. Có kế hoạch, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa thật sự chú trọng đến việc học của con em mình.

Một số giáo viên tuyên truyền với phụ huynh về công tác giáo dục còn hạn chế. Tỷ lệ chuyên cần độ tuổi nhóm trẻ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học nhà trường rà soát danh sách tất cả các em có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi để các cháu được hưởng các chế độ chính sách của Nhà nước.

Nhà trường tạo mọi điều kiện để các em có hoàn cảnh khó khăn được ăn bán trú tại trường.

Chỉ đạo cho giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường đầy đủ. Tích cực xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phong phú để thu hút trẻ đến trường.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, động viên trẻ 5 tuổi tham gia đến trường, đi học đầy đủ để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo đạt phổ cập giáo dục trẻ em 5 tuổi.

Phối hợp tốt hơn nữa với các bậc phụ huynh để đưa cháu dưới 5 tuổi đi học đều trong năm, tăng tỷ lệ chuyên cần lên trên 90%.

Người thực hiện: Ban giám hiệu, giáo viên, học sinh.

Điều kiện để thực hiện: Phối hợp với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh.

Thời gian thực hiện: Tháng 9/2024 đến 4/2025.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

+ Điểm mạnh:

Thực hiện chương trình GDMN đúng kế hoạch đề ra. Xây dựng kế hoạch chương trình GDMN sát với thực tế tại địa phương.

Thực hiện các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục trong nhà trường. Môi trường giáo dục trong lớp được tổ chức phong phú. Tổ chức các hoạt động giáo dục bám sát theo kế hoạch, nhiều hình thức phong phú thu hút trẻ tham gia hoạt động tích cực.

Đa số trẻ mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp với cô và các bạn, biết lễ phép với cô giáo và các bạn, có khả năng bày tỏ nhu cầu, mong muốn của mình với các bạn. Trẻ sống thân thiện, hòa đồng với các bạn, sẵn sàng hợp tác, chia sẻ với các bạn trong thực hiện các hoạt động học tập, vui chơi ở trường mầm non.

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi hằng năm xuống còn dưới 5%. Tỉ lệ chuyên cần ở trẻ 5 tuổi đạt cao, tỉ lệ trẻ hoàn thành chương trình 100%.

+ Điểm yếu:

Công tác kiểm tra đánh giá chưa thường xuyên, sự phối kết hợp các phương pháp của một số giáo viên chưa linh hoạt, giáo viên chưa có kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm.

Một số trẻ mới đến trường, chưa quen với cô giáo, với bạn nên còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp chưa mạnh dạn, tự tin.

Công tác tuyên truyền với phụ huynh về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ còn hạn chế, dẫn đến một số phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 1,2: 4/4; Tỷ lệ 100%

* Số lượng các tiêu chí không đạt mức 1,2: 0/4; Tỷ lệ 0%

* Số lượng các tiêu chí đạt mức 3: 1/4; Tỷ lệ 25%

* Số lượng các tiêu chí không đạt mức 3: 3/4; Tỷ lệ 75%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Mở đầu

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển chương trình giáo dục nhà trường căn cứ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về năng lực, trình độ đào tạo chuyên môn để thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Sân chơi được thiết kế phù hợp và được quy hoạch thành các khu hoạt động liên kết với lớp học. Trường có các phòng học và các khối phòng được xây dựng kiên cố; có đầy đủ thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường khả thi, định hướng được lâu dài theo từng giai đoạn. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ cùng các hoạt động thi đua của nhà trường ngày càng vượt trội so với những năm trước.

Tiêu chí 1: *Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp Giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình Giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học dựa vào Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương, phù hợp với thực tiễn tại đơn vị. Trường chưa thực hiện nghiên cứu, tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển chương trình giáo dục nhà trường căn cứ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch dựa trên chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo,.

3. Điểm yếu

Trường chưa thực hiện nghiên cứu, tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tìm hiểu nghiên cứu, tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

Tham mưu cấp trên tổ chức tham quan các đơn vị áp dụng hiệu quả các mô hình tiên tiến thế giới vào trong nhà trường

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tham mưu với cấp có thẩm quyền.

Thời gian: 01/2025 đến 8/2029

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; Đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên bình quân đạt 84,6% ở mức khá trở lên, trong đó 15,4% giáo viên đạt mức tốt. Đội ngũ giáo viên có trình độ trên chuẩn 59%, được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn hằng năm đồng thời đội ngũ giáo viên rất nhiệt huyết và có lòng yêu nghề mến trẻ nên chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tuy nhiên tỷ lệ bình quân giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trong 5 năm chưa đạt 90%

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về năng lực, trình độ đào tạo chuyên môn để thực hiện tốt Chương trình Giáo dục Mầm non theo quy định.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ bình quân giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trong 5 năm chưa đạt 90%, mức tốt chưa đạt 40%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tập huấn, bồi dưỡng các tiêu chí giáo viên còn hạn chế trong đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên để tỷ lệ giáo viên đạt mức khá, tốt tăng hằng năm.

Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường Mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Toàn trường có tổng diện tích là tổng diện tích 4985,4m², trung bình mỗi học sinh đạt 10,7m². Diện tích sân chơi 2678,2m², bình quân mỗi học sinh đạt 5,8m². Sân chơi được quy hoạch thành các khu hoạt động liền kề với lớp học.

Tuy nhiên, sân trường ở các điểm trường còn chật hẹp nên khó khăn trong tổ chức các hoạt động.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên sạch đẹp. Sân chơi được thiết kế phù hợp và được quy hoạch thành các khu hoạt động liền kề với lớp học, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực.

3. Điểm yếu

Sân trường còn chật hẹp nên chưa bố trí được khu thể chất cho trẻ hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu cấp trên mở rộng diện tích đất, điểm trung tâm

Cải tạo khu vực chơi trong và ngoài lớp để trẻ tích cực trải nghiệm.

Xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa khu vực sân chơi; chỉ đạo giáo viên thực hiện

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, Giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi Mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Toàn trường có 20 phòng đều kiên cố, đạt tỷ lệ 100%; các khối phòng hành chính quản trị và các khối phòng phụ trợ đều được xây dựng kiên cố. Các phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Trường chưa có khu phát triển vận động cho trẻ và tổ chức được môn đá bóng cho trẻ. Trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, một số thiết bị chưa hiện đại để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Điểm mạnh

Trường có các phòng học và các khối phòng được xây dựng kiên cố; có đầy đủ thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường chưa có khu phát triển vận động cho trẻ và tổ chức được môn đá bóng cho trẻ. Trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, một số thiết bị chưa hiện đại để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền quy hoạch diện tích đất và xây dựng thêm phòng tư vấn tâm lý

Quy hoạch lại sân chơi đủ diện tích tổ chức cho trẻ chơi các môn thể thao và dự trù kinh phí mua sắm thiết bị hiện đại để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Xây dựng kế hoạch, lập dự trù kinh phí đề nghị các cấp hỗ trợ.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường khả thi, định hướng được lâu dài theo từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch thực hiện hàng năm. Tuy nhiên, do điều kiện kinh phí còn hạn hẹp nên việc thực hiện chưa đảm bảo theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo kế hoạch giai đoạn đề ra

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường rõ ràng, định hướng được lâu dài theo từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch thực hiện hàng năm.

3. Điểm yếu

Do điều kiện kinh phí còn hạn hẹp nên việc thực hiện chưa đảm bảo theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo kế hoạch giai đoạn đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu cấp trên xây dựng thêm các công trình, phòng chức năng còn thiếu theo quy định

Xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết từng giai đoạn với từng nhiệm vụ tổng kết từng giai đoạn với từng nhiệm vụ cụ thể.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả Giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.*

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm qua, nhà trường đạt những thành tích nổi bật như sau: Có 02 cán bộ quản lý, 4 giáo viên đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 01 năm Tập thể đạt Lao động xuất sắc; Chưa có giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm qua, nhà trường đạt kết quả giáo dục và tham gia các hội thi, phong trào đạt kết quả vượt trội so với các trường lân cận, thể hiện qua các

quyết định khen thưởng; giấy khen của các cấp.

3. Điểm yếu

Chưa có giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường, tham gia tốt các phong trào thi đua để đạt hiệu quả cao.

Xây dựng kế hoạch triển khai và đánh giá chất lượng. Phát động phong trào thi đua trong nhà trường, có các giải pháp động viên kịp thời cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tốt các phong trào thi đua

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận:

Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện và phát triển chương trình giáo dục nhà trường căn cứ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch dựa trên chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về năng lực, trình độ đào tạo chuyên môn để thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

Trường có diện tích đảm bảo diện tích bình quân cho trẻ đảm bảo theo quy định. Sân chơi được thiết kế phù hợp và được quy hoạch thành các khu hoạt động liên kết với lớp học. Trường có các phòng học và các khối phòng được xây dựng kiên cố; có đầy đủ thiết bị phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường khả thi, định hướng được lâu dài theo từng giai đoạn, xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và kế hoạch thực hiện hàng năm.

Trong 5 năm qua, chất lượng giáo dục của nhà trường đạt kết quả cao và tham gia các hội thi, phong trào đạt kết quả vượt trội so với các trường lân cận, thể hiện qua các quyết định khen thưởng; giấy khen của các cấp.

Điểm yếu

Trường chưa thực hiện nghiên cứu, tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

Tỷ lệ bình quân giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trong 5 năm chưa đạt 90%, mức tốt chưa đạt 40%.

Trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, một số thiết bị chưa hiện đại để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, Giáo dục trẻ; và chưa tổ chức được môn thể thao cho trẻ.

Mục tiêu huy động trẻ ra lớp theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường chưa đạt theo kế hoạch giai đoạn đề ra

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: **0/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ 0%**.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: **6/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%**.

Phần III.

KẾT LUẬN CHUNG

Trường Mầm non An Vĩnh có cơ cấu tổ chức, quản lý theo đúng quy định Điều lệ trường Mầm non, luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, tài chính, tài sản theo quy định. Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ; tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động theo đúng điều lệ. Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn đáp ứng yêu cầu của bậc học Mầm non, được hưởng đầy đủ quyền lợi theo đúng quy định; cơ sở vật chất và trang thiết bị đảm bảo công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; có mối quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội tốt; tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Lý Sơn để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo mọi điều kiện cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường đạt kết quả tốt. Là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh có trẻ trong độ tuổi mầm non gửi vào trường.

Trong quá trình tự đánh giá hội đồng tự kiểm định đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường đã dựa theo thông tư hướng dẫn số 19/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22/08/2018, nhà trường đã thể hiện hết tinh thần trách nhiệm để đánh giá theo tiêu chuẩn qui định của Bộ giáo dục đào tạo. Hội đồng tự đánh giá Trường Mầm non An Vĩnh, tự đánh giá kết quả cụ thể như sau:

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt: 2/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 10,5%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 17/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 89,5%;

- Mức 4: Số lượng tiêu chí đạt: 0/6 tiêu chí, đạt tỷ lệ 0%

- Mức đánh giá của trường: Mức 2

Nhà trường tự đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Trường Mầm non An Vĩnh đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường Mầm non An Vĩnh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Nhà trường kính mong Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Cấp ủy, Chính quyền địa phương, Cha mẹ học sinh, các thành viên trong Đoàn đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

Lý Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- UBND huyện Lý Sơn (báo cáo);
- Phòng GD&ĐT Lý Sơn (báo cáo);
- Lưu Hồ sơ TĐG, VT.

HIỆU TRƯỞNG
Mai Thị Hiệp

